

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Anh văn chuyên ngành

2. Số tín chỉ: 3

3. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết

Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Anh văn chuyên ngành cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành. Từ đó giúp sinh viên có khả năng đọc, dịch và phân tích các tài liệu chuyên môn liên quan đến chuyên ngành.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng

+ Kiến thức:

Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ chuyên ngành.

Hiểu và sử dụng được các cấu trúc câu trong chuyên ngành Dược.

+ Kỹ năng:

Đọc, dịch và phân tích các tài liệu có liên quan đến chuyên ngành.

7. Nội dung học phần:

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Urinary System and Body Fluids	6				6	[1], [2]	
2	Respiratory System	3				6	[1], [2]	
3	Blood Vessels and Circulation	3				6	[1], [2]	
4	The Heart	3				6	[1], [2]	
5	Endocrine System	6				6	[1], [2]	
6	Digestive System	3				6	[1], [2]	
7	Reproductive System	3				6	[1], [2]	
8	Pharmacy and Pharmacists Pharmacology ; Types of drugs	3				6	[1], [2]	
9	Terminology of drug action Prescription inserts	3				6	[1], [2]	
10	OTC pain relievers OTC medicines to children	6				6	[1], [2]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	Reading OTC medicine labels							
11	Cold and cough medicines Antibiotics	3				6	[1], [2]	
12	Most common forms of medication Types of medication Most important drugs	3				6	[1], [2]	
Tổng		45				90		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1] English in Pharmacy

[2] Medical Terminology for Health Professionals 6th edition

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 90 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Bào chế và sinh dược học 1

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Bào chế - Công nghệ sản xuất dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Học phần Bào chế và sinh dược học 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cao thuốc, cồn thuốc.

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ Kiến thức

- Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể.

- Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế này.

- Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế.

+ Kỹ năng

- Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể.

- Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này.

+ Thái độ

Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về Bào chế và Sinh dược học	3				6	[1][2]	9
2	Hòa tan hoàn toàn - Dung dịch- Siro- Nước thơm	9				18	[1][2]	27
3	Thuốc nhỏ mắt	3				6	[1][2]	9
4	Thuốc tiêm	6				12	[1][2]	18
5	Cách dạng thuốc bào chế từ kỹ thuật hòa tan chiết xuất	9				18	[1][2]	27

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
Tổng		30				60	90	

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. GS.TS Lê Quan Nghiệm, PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa (chủ biên). *Bào chế và sinh dược học, Tập 1*, NXB Y học, 2005.

[2]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng (chủ biên), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc. T1*, NXB Y Học, 2006.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (câu hỏi trắc nghiệm)
- Bài thi cuối kì: 50% (câu hỏi trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Bào chế và sinh dược học 1 – Thực hành
2. Số tín chỉ: 01
3. Phân bổ thời gian: Thực hành: 1 TC, 30 tiết
4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Bào chế - Công nghệ sản xuất dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.
5. Mô tả học phần:

Học phần Bào chế và sinh dược học 1 – Thực hành cung cấp cho sinh viên các kiến thức và các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc nhỏ mắt, cồn thuốc,....

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ Kiến thức

- Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế.
- Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế.

+ Kỹ năng

- Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể.
- Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này.

+ Thái độ

Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Điều chế 2 loại Siro đơn				5		[1][2]	5
2	Điều chế Siro ho Elixir paracetamol				5		[1][2]	5
3	Pha cồn				5		[1][2]	5
4	Điều chế 03 loại nước thơm bạc hà				5		[1][2]	5
5	Điều chế Dầu xoa Điều chế dung dịch glyceroborat				5		[1][2]	5
11	Pha chế thuốc nhỏ mắt Chloramphenicol 0,4%, thuốc nhỏ mắt kẽm sulfat				5		[1][2]	5
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng (chủ biên), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc. Tập 1*, NXB Y Học, 2006.

[2]. Trường Đại học Dược Hà Nội, *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 1*, 1997.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Mỗi buổi học: + Kiểm tra đầu giờ: 50% (câu hỏi ngắn)

+ Thành phẩm bào chế: 50%

- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Bệnh học**

2. Số tín chỉ: 3

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết

- Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mục tả học phần:

Học phần bệnh học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, phương pháp điều trị các bệnh cơ bản.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

+ Trình bày được triệu chứng, bệnh học và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp tại cơ quan cơ, xương, hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, thận-tiết niệu, sinh dục, thần kinh, giác quan.

- **Kỹ năng:**

+ Trình bày được kỹ thuật thăm khám các bệnh thường gặp theo bảng kiểm.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương hệ hô hấp, tuần hoàn	3				6	[1], [2].[3]	
2	Đại cương hệ tiêu hóa, thần kinh, giác quan, tiết niệu, sinh dục	3				6	[1], [2].[3]	
3	Hen phế quản - Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	3				6	[1], [2].[3]	
4	Suy tim - Tăng huyết áp	3				6	[1], [2].[3]	
5	Đái tháo đường	3				6	[1], [2].[3]	
6	Suy thận cấp – mạn	3				6	[1], [2].[3]	
7	Viêm cầu thận cấp – mạn	3				6	[1], [2].[3]	
8	Bệnh vỏ thượng thận	3				6	[1], [2].[3]	
9	Loét dạ dày – tá tràng ;	3				6	[1],	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	Táo bón – Tiêu chảy						[2].[3]	
10	Xơ gan	3				6	[1], [2].[3]	
11	Thiếu máu	3				6	[1], [2].[3]	
12	Bệnh lao	3				6	[1], [2].[3]	
13	Viêm gan virus	3				6	[1], [2].[3]	
14	TBMMN	3				6	[1], [2].[3]	
15	Rối loạn lipid máu	3				6	[1], [2].[3]	
	Tổng	45				90		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. Bộ môn Y học cơ sở , Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2017), *Giáo trình bệnh học*.

[2] Lê Thị Luyện (2016), *Giáo trình Bệnh học*.

[3] Russell J Greene and Norman D Harris (2008), *Pathology Therapeutics Pharmacists* .

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 90 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

10. Tên học phần: Đảm bảo chất lượng thuốc

11. Số tín chỉ: 02

12. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

13. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

14. Mô tả học phần:

Môn học nhằm giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về các phương pháp chủ yếu nhằm đảm bảo chất lượng thuốc từ sản xuất đến tay người sử dụng.

15. Mục tiêu học phần:

Trình bày được khái niệm thuốc và yếu tố liên quan đến việc đảm bảo chất lượng thuốc.

Trình bày được hệ thống quản lý chất lượng thuốc.

Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc trong toàn bộ chu trình từ nguyên liệu đầu vào đến tay người sử dụng.

Trình bày được mục tiêu và vai trò của công tác đảm bảo chất lượng thuốc.

Trình bày được khái niệm, mục đích, vai trò, những nội dung chính của các tiêu chuẩn GMP, GLP.

16. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về thuốc, chất lượng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc	3				6	[1]	
2	Hệ thống quản lý chất lượng	6				6	[1]	
3	GMP	6				6	[1], [2]	
4	Công tác đảm bảo chất lượng	6				6	[1]	
5	Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc	6				6	[1], [3]	
6	Quy trình thu hồi thuốc không đảm bảo chất lượng thuốc	3				6	[1]	
Tổng		30				60		90

17. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Bài giảng Đảm bảo chất lượng thuốc, trường Đại học Nam Cần Thơ

[2]. Hoàng Minh Châu, *Giáo trình Công nghiệp Dược* – Trường ĐHYD, TP. HCM, 1997.

[3]. Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, *Bài giảng Kiểm nghiệm thuốc*, Khoa Dược – Đại học Y Dược Tp.HCM, 2010

18. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (tự luận 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (tự luận 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

19. Tên học phần: **Độ ổn định của thuốc**

20. Số tín chỉ: 02

21. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

22. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

23. Mô tả học phần:

Học phần Độ ổn định của thuốc cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về việc khảo sát độ ổn định của thuốc, các quá trình ảnh hưởng đến độ ổn định và cách tính tuổi thọ của thuốc.

24. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- Kiến thức

- + Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến độ ổn định của thuốc.
- + Trình bày được các yếu tố vật lý và hóa học tác động lên độ ổn định của thuốc.
- + Trình bày được các quá trình động học diễn ra trong quá trình bảo quản thuốc và tính được tuổi thọ của thuốc.
- + Nêu được hướng dẫn của ASEAN về theo dõi độ ổn định và tính tuổi thọ của thuốc.

- Kỹ năng

- + Thực hiện được việc theo dõi độ ổn định của thuốc theo hai phương pháp dài hạn và cấp tốc
- + Viết được quy trình khảo sát độ ổn định của thuốc.
- + Tính được tuổi thọ của thuốc.

- Thái độ

- + Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong công tác theo dõi độ ổn định của thuốc.

25. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về độ ổn định của thuốc	3				6	[1], [2]	
2	Các yếu tố vật lý tác động lên độ ổn định thuốc	3				6	[1], [2]	
3	Các quá trình hóa học tác động lên độ ổn định thuốc	3				6	[1], [3]	
4	Cơ sở tính toán tuổi thọ của thuốc	3	3			12	[4], [5]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
5	Các phương pháp tính hạn dùng của thuốc	3	3			12	[4], [5]	
6	Bao bì dược phẩm và tuổi thọ	3				6	[2], [3]	
7	Hướng dẫn của ASEAN về nghiên cứu độ ổn định của thuốc	3	3			12	[1], [2]	
Tổng		21	9			60		

26. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Đặng Văn Hòa, *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Giáo dục, 2012.
 [2]. Bộ Y tế, *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.
 [3]. Bộ Y tế, *Công nghệ bào chế dược phẩm*, NXB Giáo dục, 2016.
 [4] Trường ĐH Dược Hà Nội, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2013.
 [5] Bộ Y tế, *Hóa lý dược*, NXB Giáo dục VN, 2016.

27. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược học cổ truyền

2. Số tín chỉ: 2

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Học phần Dược học cổ truyền, cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương Y học cổ truyền; phân tích và xây dựng 1 số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm của các nhóm thuốc được phân loại dựa vào tác dụng chính của thuốc: thuốc giải biểu, thanh nhiệt, hành khí.
- Trình bày được các phương pháp chế biến và bào chế thuốc cổ truyền.
- Biết cách phân tích và xây dựng một phương thuốc dựa vào vai trò của các vị thuốc trong phương thuốc.
- Hướng dẫn sử dụng được các vị thuốc theo lý luận Y học cổ truyền.

+ **Kỹ năng**

- Phân tích và xây dựng được một số phương thuốc cổ truyền.
- Nhận biết được các vị thuốc có trong nội dung thực hành.
- Thực hiện được kỹ thuật bào chế vài dạng thuốc cổ truyền.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Học thuyết Âm dương, Ngũ hành ; Tạng tượng	3				6	[1], [2].[3]	
2	Nguyên nhân bệnh ; Bát cương, Bát pháp Đại cương thuốc cổ truyền (Tứ khí, ngũ vị, khuynh hướng; tác dụng, phối ngũ)	3				6	[1], [2].[3]	
3	Thuốc giải biểu ; Thuốc trừ hàn ; Thuốc trừ đàm	3				6	[1], [2].[3]	
4	Thuốc thanh nhiệt ; Thuốc an thần	3				6	[1],	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	; Thuốc bình can tức phong						[2].[3]	
5	Thuốc trừ thấp ; Thuốc chỉ khái ; Thuốc tiêu đạo Thuốc cố sáp ; Thuốc khai khiếu	3				6	[1], [2].[3]	
6	Thuốc lý khí (hành khí, phá khí) Thuốc tả hạ, trục thủy	3				6	[1], [2].[3]	
7	Thuốc lý huyết (Hoạt huyết, phá huyết) ; Thuốc chỉ huyết	3				6	[1], [2].[3]	
8	Thuốc bổ dưỡng (bổ âm, bổ dương, bổ khí, bổ huyết)	3				6	[1], [2].[3]	
9	Đại cương chế biến thuốc cổ truyền -Ba phương pháp chế biến: hỏa chế, thủy chế, thủy hỏa hợp chế -Sử dụng phụ liệu trong chế biến Chế biến phụ tử Chế biến mã tiền	3				6	[1], [2].[3]	
10	Chế biến hà thủ ô đỏ Chế biến sinh địa, thực địa Chế biến hương phụ Chế biến bán hạ Một số dạng thuốc cổ truyền: Giới thiệu phương thuốc và một số dạng thuốc cao thuốc, viên hoàn cứng, viên hoàn mềm, thuốc bột, chè thuốc, rượu thuốc...	3				6	[1], [2].[3]	
	Tổng	30				30		

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Phạm Xuân Sinh (2014), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.
[2]. Nguyễn Nhược Kim, Hoàng Kim Chung (2009), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.
[3]. Phạm Xuân Sinh. *Phương pháp bào chế thuốc cổ truyền*, NXB Y học, 2005.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Điểm chuyên cần: 20%
- Kiểm tra tự học: 30%
- Điểm thi cuối kỳ: 50%.

Hình thức thi : Trắc nghiệm 50 câu/ 60 phút. Kiểm tra kỹ năng thực hành.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Dược học cổ truyền – Thực hành

2. Số tín chỉ: 1

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 1 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần:

Học phần Dược học cổ truyền, cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương Y học cổ truyền; phân tích và xây dựng 1 số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm của các nhóm thuốc được phân loại dựa vào tác dụng chính của thuốc: thuốc giải biểu, thanh nhiệt, hành khí.
- Trình bày được các phương pháp chế biến và bào chế thuốc cổ truyền.
- Biết cách phân tích và xây dựng một phương thuốc dựa vào vai trò của các vị thuốc trong phương thuốc.
- Hướng dẫn sử dụng được các vị thuốc theo lý luận Y học cổ truyền.

+ **Kỹ năng**

- Phân tích và xây dựng được một số phương thuốc cổ truyền.
- Nhận biết được các vị thuốc có trong nội dung thực hành.
- Thực hiện được kỹ thuật bào chế vài dạng thuốc cổ truyền.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hướng dẫn phương pháp thuyết trình seminar				5		[1], [2].[3]	
2	Pháp Hãn – Pháp Hạ				5		[1], [2].[3]	
3	Pháp Hòa - Pháp Thanh				5		[1], [2].[3]	
4	Pháp Tiêu – Pháp ôn				5		[1], [2].[3]	
5	Pháp Bỏ - Pháp Thở				5		[1], [2].[3]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
6	Nhận thức 20 vi dược liệu theo YHCT				5		[1], [2].[3]	
	Tổng				30			

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Phạm Xuân Sinh (2014), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.
 [2]. Nguyễn Nhược Kim, Hoàng Kim Chung (2009), *Dược học cổ truyền*, NXB Y học.
 [3]. Phạm Xuân Sinh. *Phương pháp bào chế thuốc cổ truyền*, NXB Y học, 2005.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- a. Mỗi buổi học:
 + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn, trắc nghiệm, tình huống)
 + Kiểm tra cuối giờ: 70%
- b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: DƯỢC LÂM SÀNG 1

2. Số tín chỉ: 2

3. Phân bổ thời gian:

Học kỳ 5: Dược lâm sàng (2 tín chỉ lý thuyết)

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

5. Mô tả học phần:

Học phần Dược lâm sàng 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến quá trình sử dụng thuốc như dược động học, phản ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, tương tác thuốc. Sinh viên còn được cung cấp những kiến thức để phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng, từ đó giúp tư vấn việc lựa chọn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

Các nội dung chính yếu của học phần:

- Khái niệm về dược động học lâm sàng, những tương tác thuốc có thể xảy ra và cách khắc phục khi sử dụng thuốc cho người bệnh.
- Những xét nghiệm lâm sàng thông dụng và biện luận kết quả.
- Các nguyên tắc sử dụng thuốc cho các đối tượng đặc biệt (trẻ em, người già, người suy gan, thận...)
- Nguyên tắc sử dụng: kháng sinh, glucocorticoid, vitamin, khoáng chất, thuốc trị viêm loét dạ dày tá tràng..

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

6.1. Kiến thức

- Trình bày được một số vấn đề cơ bản liên quan đến quá trình sử dụng thuốc như dược động học, phản ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, tương tác thuốc.
- Phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng.
- Giải thích được việc lựa chọn thuốc điều trị dựa trên những thay đổi cơ bản về sinh lý và bệnh lý của các đối tượng đặc biệt.

6.2. Kỹ năng

- Tư vấn được cho bệnh nhân về cách sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.
- Tham gia vào hoạt động giám sát việc sử dụng thuốc trên lâm sàng.

6.3. Thái độ

- Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.
- Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn khi hành nghề.

7. Nội dung học phần:

DƯỢC LÂM SÀNG

TT	Nội dung	Số tiết lý thuyết	Hình thức học tập	Tài liệu tham khảo
1	Dược động học lâm sàng	4	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4]

2	Tương tác thuốc	4	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4]
3	Xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4]
4	Sử dụng thuốc cho các đối tượng đặc biệt	4	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4]
5	Nguyên tắc sử dụng kháng sinh	4	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4]
6	Nguyên tắc sử dụng thuốc kháng viêm	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4]
7	Nguyên tắc sử dụng vitamin và khoáng chất	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4]
8	Sử dụng thuốc điều trị hen	3	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4]
9	Sử dụng thuốc tác động trên đường tiêu hóa	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4]
Tổng		30		

8. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y Tế (2006), *Dược lâm sàng*, NXB Y Học, Hà Nội.
2. Hoàng Thị Kim Huyền (2011), *Dược lâm sàng (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học)*, NXB Y Học, Hà Nội.
3. Hoàng Thị Kim Huyền (2001), *Dược lâm sàng và điều trị*, NXB Y học, Hà Nội.
4. Mai Tất Tố - Vũ Thị Trâm (2012), *Dược lý học tập 1 -2*, NXB Y Học, Hà Nội.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

Điểm học phần gồm 3 cột điểm:

- Chuyên cần: 20%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30%. Tiến hành kiểm tra giữa kỳ sau khi sinh viên học xong 7 chương của học phần. Hình thức kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%. Hình thức thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

28. Tên học phần: Dược liệu 1 (Hệ Cao đẳng)

29. Số tín chỉ: 02

30. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

31. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

32. Mô tả học phần:

Học phần dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hóa học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất, alkaloid, carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin...có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.

33. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

Trình bày được các kiến thức chung trong thu hái, chế biến dược liệu.

Trình bày được thành phần hóa học, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất như carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin...

Mô tả được phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên từ các dược liệu phổ biến.

+ **Kỹ năng**

Nhận biết được các loại tinh bột.

Chiết xuất, định tính, định lượng carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin... trong dược liệu.

+ **Thái độ**

Nhận thức được tầm quan trọng của dược liệu trong dược học và cuộc sống.

Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

Tự học tập

Tự nghiên cứu.

Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về Dược liệu	6				12	[1], [2]	
2	Dược liệu chứa carbohydrat	3				6	[1], [2]	
3	Đại cương về glycosid	3				6	[1], [2]	
4	Dược liệu chứa glycoside tim	3				6	[1], [2], [4]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
5	Saponin và dược liệu chứa saponin	3				6	[1], [2], [3], [4]	
6	Anthraglycosid và dược liệu chứa anthraglycosid	3				6	[1], [2], [3], [4]	
7	Flavonoid và dược liệu chứa flavonoid	3				6	[1], [2], [3], [4]	
8	Coumarin và dược liệu chứa coumarin	3				6	[1], [2], [3], [4]	
9	Tanin và dược liệu chứa tanin	3				6	[1], [2], [3], [4]	
		30				60	90	

34. Phân tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguyễn Huy Công, *Dược liệu*, NXB Y học.
- [2]. PGS.TS. Trần Công Luận, DSCK1. Vũ Thị Bình, Ths. Đỗ Văn Mãi, *Dược liệu học T1, T2*.
- [3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.
- [4]. Đỗ Tất Lợi, *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2014.

35. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm, câu hỏi ngắn 20 câu)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm, câu hỏi ngắn 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

36. Tên học phần: Dược liệu 1 – Thực hành (Hệ Cao đẳng)

37. Số tín chỉ: 01

38. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

39. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

40. Mô tả học phần:

Học phần thực hành dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin... có trong dược liệu.

41. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

Trình bày được các kiến thức chung trong thu hái, chế biến dược liệu.

Trình bày được thành phần hóa học, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất như carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin...

Mô tả được phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên từ các dược liệu phổ biến.

+ **Kỹ năng**

Nhận biết được các loại tinh bột.

Chiết xuất, định tính, định lượng carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthranoid, flavonoid, coumarin, tanin... trong dược liệu.

+ **Thái độ**

Nhận thức được tầm quan trọng của dược liệu trong dược học và cuộc sống.

Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

Tự học tập

Tự nghiên cứu.

42. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Nhận thức dược liệu tươi và khô nhóm cảm sốt, an thần, phong thấp				5		[1], [3]	
2	Nhận thức dược liệu tươi và khô nhóm tiêu hóa – tiêu chảy, nhuận tràng				5		[1], [3]	
3	Dược liệu chứa anthraglycosid				5		[1], [3]	
4	Dược liệu chứa coumarin				5		[2], [3]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
5	Dược liệu chứa flavonoid				5		[2], [3]	
6	Dược liệu chứa tannin				5		[2], [3]	
Tổng					30		30	

43. Phân tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Huy Công, *Dược liệu*, NXB Y học.

[2]. PGS.TS. Trần Công Luận, DSCK1. Vũ Thị Bình, Ths. Đỗ Văn Mãi, *Dược liệu học T1, T2*.

[3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

[4]. Đỗ Tất Lợi, *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, NXB Hồng Đức, 2014.

44. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: DƯỢC LÝ 1

2. Số tín chỉ: 3

3. Phân bổ thời gian: Học kỳ 4

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

5. Mô tả học phần:

Bài giảng Dược lý được biên soạn căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đào tạo, khối lượng thời gian của môn Dược lý học trong chương trình đào tạo Dược sĩ hệ chính quy.

Dược lý 1

- Dược lý học đại cương: các quá trình dược động học, cơ chế tác dụng của thuốc, các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.
- Thuốc tác động trên hệ thần kinh trung ương: thuốc tê, mê, an thần gây ngủ, thuốc trị rối loạn tâm thần, thuốc giảm đau
- Thuốc giảm đau ngoại biên
- Thuốc điều trị gout
- Thuốc trị loét dạ dày – tá tràng
- Thuốc trị tiêu chảy
- Thuốc trị táo bón
- Kháng sinh kháng khuẩn
- Thuốc kháng nấm
- Thuốc kháng virus
- Thuốc tác động trên hệ hô hấp: thuốc ho – long đờm, thuốc điều trị hen suyễn
- Thuốc kháng histamine H₁
- Thuốc tác động trên hệ tim mạch: thuốc lợi tiểu; thuốc hạ huyết áp
- Thuốc điều trị rối loạn lipid máu

Cấu trúc từng bài trong mỗi chương gồm: mục tiêu, nội dung, các câu hỏi lượng giá.

Để học tập có kết quả, sinh viên cần:

- Được trang bị kiến thức các môn cơ sở: giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh – miễn dịch, di truyền học, hóa sinh, vi sinh, kí sinh, bệnh học, hóa dược...
- Nắm vững mục tiêu bài học
- Thực hiện được các yêu cầu mà phần mục tiêu của bài học đề ra.
- Chủ động đặt câu hỏi và tìm cách trả lời trong khi tiếp thu phần nội dung
- Sau khi học, tự kiểm tra kiến thức bằng cách trả lời các câu hỏi tự lượng giá.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

Kiến thức

Hiểu và nắm vững được đặc điểm dược động, cơ chế tác dụng, tác dụng điều trị, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng một số thuốc tiêu biểu trong các nhóm thuốc được học.

Kỹ năng

- Thực hành được vài mô hình dược lý thực nghiệm đơn giản để khảo sát, đánh giá tác dụng của thuốc. Nhận dạng được các thành phẩm thuốc một số nhóm thuốc tiêu biểu.
- Nhận thức và biết cách tra cứu về tác dụng dược lý, tác dụng không mong muốn, biệt dược của một số thuốc thông thường.
- Vận dụng các kiến thức được học để phân tích cách sử dụng thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý.

Thái độ

- Hình thành cho sinh viên được ý thức thái độ học tập tích cực, áp dụng được những kiến thức đã học vào thực tế.
- Ý thức và trách nhiệm: nhận thức được tầm quan trọng của người dược sĩ trong công tác tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, kinh tế để góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Nội dung học phần:

DƯỢC LÝ 1

TT	Nội dung	Số tiết lý thuyết	Hình thức học tập	Tài liệu tham khảo
1	Đại cương dược lý học	1	Thuyết trình	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
2	Dược động học	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
3	Các cách tác dụng của thuốc	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
4	Các yếu tố quyết định tác dụng của thuốc	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9], [10]
5	Thuốc an thần gây ngủ, chống co giật	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
6	Thuốc chống rối loạn tâm thần	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
7	Thuốc giảm đau thực thể	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
8	Thuốc giảm đau hạ sốt kháng viêm	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
9	Kháng sinh	6	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [7], [8], [9]
10	Thuốc chữa bệnh ngoài da, mắt, TMH	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
11	Thuốc chống dị ứng	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]

12	Thuốc chữa bệnh tim mạch	12	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9], [10]
13	Hormon và các chất tương tự	6	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
14	Thuốc kháng nấm	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[5], [6], [8], [9]
15	Thuốc chống giun sán	1	Thuyết trình, đặt câu hỏi sinh viên trả lời	[1], [2], [3], [4],[6], [8], [9]
Tổng		45		

8. Tài liệu tham khảo:

- [1] Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2013). *Dược lý học Tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [2] Đào Văn Phan (2012), *Dược lý học lâm sàng*, NXB Y học
- [3] Đào Văn Phan (2013), *Dược lý tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
- [4] Bộ Y Tế (2014), *Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định*, NXB Y học
- [5] PGS.TS Lê Văn Phụng (2012), *Vi khuẩn học*, NXB Giáo dục Việt Nam
- [6] Nguyễn Xuân Thắng (2013), *Receptor màng tế bào và tác dụng của thuốc*, NXB Y Học
- [7] Tào Duy Cần (2003), *Tra cứu biệt dược mới và thuốc tập 1 tập 2*, NXB Y Học
- [8] Đại học Y Hà Nội (2013), *Dược lý học lâm sàng*, NXB Y Học
- [9] Nguyễn Thúy Dần (2013), *Giáo trình Hóa dược - Dược lý tập 1, 2, 3*, NXB Y Học
- [10] Đào Văn Phan (2013), *Dược lý lâm sàng thuốc tác động trên hệ giao cảm và những điều cần lưu ý*, NXB Y Học

9. Phương pháp đánh giá học phần:

Điểm học phần gồm 3 cột điểm:

- Chuyên cần: 20%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30%. Tiến hành kiểm tra giữa kỳ sau khi sinh viên học xong chương 11. Hình thức kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%. Hình thức thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giải phẫu

2. Số tín chỉ: 1

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 1 TC, 15 tiết

- Tự học: 30 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Giải phẫu cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về Giải phẫu của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được các quy luật hoạt động cơ bản của cơ thể.
- Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.
- Trình bày được cấu trúc, thành phần, chức năng của các bộ phận trong cơ thể.

+ **Kỹ năng:**

Nhận biết các bộ phận của cơ thể con người.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hệ xương, khớp Hệ cơ	3				6	[1], [2].[3],[4]	
2	Hệ hô hấp Hệ tiêu hóa	3				6	[1], [2].[3],[4]	
3	Hệ tuần hoàn	3				6	[1], [2].[3],[4]	
4	Hệ thần kinh Hệ giác quan	3				6	[1], [2].[3],[4]	
5	Hệ sinh dục Hệ tiết niệu Hệ nội tiết	3				6	[1], [2].[3],[4]	
	Tổng	15				30		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1] Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2017), Bài giảng Giải phẫu học.

[2] Lê Văn Cường (2014), Giải phẫu học hệ thống, NXB Y học.

[3]. Nguyễn Xuân Trường (2009). *Giải phẫu sinh lý người*, NXB Y học, 2009.

[4]. Netter, Atlas anatomy, Nguyễn Quang Quyền dịch.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 10 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 30 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giải phẫu - Thực hành

2. Số tín chỉ: 1

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Giải phẫu cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản nhất về Giải phẫu của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được các quy luật hoạt động cơ bản của cơ thể.
- Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.
- Trình bày được cấu trúc, thành phần, chức năng của các bộ phận trong cơ thể.

+ **Kỹ năng:**

Nhận biết các bộ phận của cơ thể con người.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hệ xương				5		[1], [2], [3],[4]	
2	Hệ cơ				5		[1], [2], [3],[4]	
3	Hệ Tiêu hóa				5		[1], [2], [3],[4]	
4	Hệ Hô hấp, tuần hoàn				5		[1], [2], [3],[4]	
5	Hệ tiết niệu, sinh dục				5		[1], [2], [3],[4]	
6	Hệ thần kinh, giác quan				5		[1], [2], [3],[4]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo

[1] Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2017), Bài giảng Giải phẫu học.

[2] Lê Văn Cường (2014), Giải phẫu học hệ thống, NXB Y học.

[3]. Nguyễn Xuân Trường (2009). *Giải phẫu sinh lý người*, NXB Y học, 2009.

[4]. Netter, Atlas anatomy, Nguyễn Quang Quyền dịch.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn, trắc nghiệm, tình huống)

+ Kiểm tra cuối giờ: 70%

b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Hóa dược 1
- Số tín chỉ:** 02
- Phân bố thời gian**
 - Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần

Học phần Hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.

6. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ Kiến thức

- Trình bày được công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng và nguyên tắc điều chế của những thuốc chính, thuốc thông dụng.

- Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc.

+ Kỹ năng

- Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.

- Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hóa dược đại cương	3				6	[1]	9
2	Thuốc kháng sinh	6				12	[1]	18
3	Thuốc kháng ký sinh trùng	4				8	[1]	12
4	Thuốc sát khuẩn	4				8	[1]	12
5	Thuốc chống độc	3				6	[1]	9
6	Dược phẩm phóng xạ	3				6	[1]	9
	Thuốc trị ung thư	4				8	[1]	12

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
7	Thuốc cản quang	3				6	[1]	9
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Minh Trí, Huỳnh Thị Ngọc Phương. *Hóa dược 1*, Bộ Y tế, NXB giáo dục Việt Nam, 2009.
- [2]. *Thực tập Hoá dược 1*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- [3]. *Dược điển Việt Nam IV*, 2010.
- [4]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Bài giảng Hóa Dược 1*, 2008
- [5]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình thực tập*, 2008
- [6]. Hội đồng Dược điển, *Dược điển Việt Nam 4*, NXB Y Học Hà Nội, 2009.
- [7]. PGS. TS. Từ Minh Koong, *Kỹ Thuật sản xuất dược phẩm*, NXB Y Học, 2007

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (10% điểm danh, 10% báo cáo nhóm).
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (Thời gian: 45 phút. Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận).
- Thi cuối kỳ: 50% (Thời gian: 60 phút. Hình thức: 50 câu trắc nghiệm).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

10. Tên học phần: Hóa dược 1 – Thực hành

11. Số tín chỉ: 01

12. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 1 TC, 30 tiết

- Tự học: 0

13. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

14. Mô tả học phần

Học phần Hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.

15. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức**

- Trình bày được công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng và nguyên tắc điều chế của những thuốc chính, thuốc thông dụng.

- Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc.

+ **Kỹ năng**

- Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.

- Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.

16. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Định tính các cyclin – Kiểm định cloramphenicol				4		[2]	4
2	Định tính penicillin . Kiểm định Streptomycin				4		[2]	4
3	Tổng hợp sulfacetamid				4		[2]	4
4	Định tính phtalazol – Kiểm định sulfanilamid				4		[2]	4
5	Tổng hợp acid benzoic				4		[21]	4

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
6	Kiểm định acid benzoic				4		[2]	4
7	Kiểm định INH				4		[2]	4
8	Điều chế, kiểm định bạc Sulfadiazin				2		[2]	2
Tổng					30			

17. Phần tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Minh Trí, Huỳnh Thị Ngọc Phương. *Hóa dược 1*, Bộ Y tế, NXB giáo dục Việt Nam, 2009.
- [2]. *Thực tập Hoá dược 1*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- [3]. *Dược điển Việt Nam IV*, 2010.
- [4]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Bài giảng Hóa Dược 1*, 2008
- [5]. BM Hóa Dược – ĐHYD Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình thực tập*, 2008
- [6]. Hội đồng Dược điển, *Dược điển Việt Nam 4*, NXB Y Học Hà Nội, 2009.
- [7]. PGS. TS. Từ Minh Koong, *Kỹ Thuật sản xuất dược phẩm*, NXB Y Học, 2007

18. Phương pháp đánh giá học phần

- a. Điểm quá trình từng buổi học:
 - + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - + Báo cáo cuối giờ: 70%
- b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa hữu cơ 1

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian

➤ Lý thuyết: 2TC, 30 tiết

➤ Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa hữu cơ 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các hiệu ứng điện tử, hiệu ứng lập thể; về cơ chế phản ứng, đồng phân; về các nhóm định chức chính: danh pháp, điều chế, hóa tính, ứng dụng trong y, dược học.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– **Kiến thức**

+ Giải thích được hiện tượng đồng phân trong hóa hữu cơ.

+ Vận dụng được các hiệu ứng điện tử và hiệu ứng lập thể để giải thích tính acid – base, khả năng phản ứng, hướng phản ứng và cơ chế phản ứng.

+ Trình bày được các phương pháp chính điều chế các hóa chức hữu cơ cơ bản.

+ Trình bày được cấu tạo, các hóa tính và các phản ứng định tính chính của các hóa chất hữu cơ cơ bản và các hợp chất đa chức và tạp chức.

– **Kỹ năng**

+ Viết được tên các hợp chất hữu cơ theo danh pháp quốc tế và tên thông thường.

+ Tổng hợp ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa dược

– **Thái độ**

+ Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Cấu trúc nguyên tử của nguyên tử carbon, sự tạo thành các liên kết trong hợp chất hữu cơ	2				4	[1],[2]	
2	Chương 2: Các hiệu ứng điện tử trong hóa hữu cơ	1				2	[1],[2]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
3	Chương 3: Cấu trúc phân tử hợp chất hữu cơ. Đồng phân	3				6	[1],[2]	
4	Chương 4: Khái niệm acid – base trong hóa hữu cơ	1				2	[1],[2]	
5	Chương 5: Các loại phản ứng trong hóa hữu cơ. Khái niệm về cơ chế phản ứng	1				2	[1],[2]	
6	Chương 6: Các phương pháp vật lý và hóa học xác định cấu tạo hợp chất hữu cơ	1				2	[1],[2]	
7	Chương 7: Alkane và Cycloalkane	2				4	[1],[2],[3]	
8	Chương 8: Alkene	2				4	[1],[2],[3]	
9	Chương 9: Alkyne	2				4	[1],[2],[3]	
10	Chương 10: Hệ thống liên hợp và alkadiene	1				2	[1],[2],[3]	
11	Chương 11: Aren	2				4	[1],[2],[3]	
12	Chương 12: Dẫn chất halogen	1				2	[1],[2],[3]	
13	Chương 13: Alcol	2				4	[1],[2],[3]	
14	Chương 14: Phenol	1				2	[1],[2],[3]	
15	Chương 15: Ether	1				2	[1],[2],[3]	
16	Chương 16: Aldehyde, Ceton	2				4	[1],[2],[3]	
17	Chương 17: Acid carboxylic	2				4	[1],[2],[3]	
18	Chương 18: Các dẫn xuất của acid carboxylic	1				2	[1],[2],[3]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
19	Chương 19: Amine	2				4	[1],[2],[3]	
Tổng		30				60		

8. Tài liệu học tập

- [1] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 1*, NXB giáo dục, 2014
 [2] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 2*, NXB giáo dục, 2015
 [3] Trương Thế Kỹ, *Danh pháp các hợp chất hữu cơ*, NXB Y học, 2013

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm + tự luận 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa hữu cơ 1 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian

➤ Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa hữu cơ 1 – thực hành cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các định tính các nhóm định chức trong Hóa hữu cơ. Nắm được sự chuyển đổi của các đồng phân. Và tổng hợp một số hợp chất đơn giản.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– **Kiến thức**

+ Giải thích được hiện tượng đồng phân trong hóa hữu cơ.

+ Trình bày được các phương pháp chính điều chế các hóa chức hữu cơ cơ bản.

+ Trình bày được cấu tạo, các hóa tính và các phản ứng định tính chính của các hóa chất hữu cơ cơ bản và các hợp chất đa chức và tạp chức.

– **Kỹ năng**

+ Nhận biết được các nhóm chức thông thường.

+ Tổng hợp ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa dược

– **Thái độ:** + Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Những vấn đề chung				1		[1],[2]	
2	Chương 2: Nội dung thực hành Bài 1: Định tính các hợp chất hydrocarbon và dẫn xuất halogen của hydrocarbon				4		[1],[2]	
3	Bài 2: Định tính nhóm chức alcol				5		[1],[2]	
4	Bài 3: Định tính nhóm				5		[1],[2]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	chức phenol, aldehyde và ketone							
5	Bài 4: Định tính nhóm chức acid carboxylic, ester và amine				5		[1],[2]	
6	Bài 5: Đồng phân <i>cis - trans</i>				5		[1],[2]	
7	Bài 6: Phản ứng ester hóa: Điều chế ester isoamyl acetate				5		[1],[2],[3]	
Tổng					30			

8. Tài liệu học tập

- [1] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 1*, NXB giáo dục, 2014
 [2] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 2*, NXB giáo dục, 2015
 [3] Trương Thế Kỹ, *Danh pháp các hợp chất hữu cơ*, NXB Y học, 2013

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Mỗi buổi học:
 - + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - + Báo cáo cuối giờ: 70%
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa hữu cơ 2

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian

➤ Lý thuyết: 2TC, 30 tiết

➤ Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa hữu cơ 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nhóm hợp chất tạp chức. Các hợp chất dị vòng, dị vòng 5 cạnh, 6 cạnh, cách gọi tên, tính chất hóa học và ứng dụng của chúng trong y dược học. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các hợp chất có trong tự nhiên, phương pháp chiết tách và những ứng dụng của chúng.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– **Kiến thức**

+ Nắm được cấu tạo của các nhóm hợp chất tạp chức, danh pháp, tính chất hóa học và ứng dụng.

+ Trình bày được cách gọi tên và tính chất hóa học, ứng dụng của các hợp chất dị vòng.

+ Phân loại được các hợp chất tự nhiên, cấu trúc và ứng dụng.

+ Trình bày được các phương pháp chính điều chế các hóa chất hữu cơ cơ bản.

– **Kỹ năng**

+ Viết được tên các hợp chất hữu cơ theo danh pháp quốc tế và tên thông thường.

+ Tổng hợp ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa dược

– **Thái độ**

+ Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Hợp chất tạp chức Bài 1: Hợp chất halogeno acid	2				4	[1],[2]	
2	Bài 2: Hydroxy acid	3				6	[1],[2]	
3	Bài 3: Hợp chất hai chức	2				4	[1],[2]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	có chứa nhóm carbonyl							
4	Bài 4: Carbohydrate	4				8	[1],[2]	
5	Bài 5: Acid amine, peptide và protein	4				8	[1],[2]	
6	Chương 2: Hợp chất dị vòng Bài 6: Khái quát chung về hợp chất dị vòng	3				6	[1],[2]	
7	Bài 7: Hợp chất dị vòng 5 cạnh 1 dị tố	2				4	[1],[2],[3]	
8	Bài 8: Hợp chất dị vòng 5 cạnh 2 dị tố	2				4	[1],[2],[3]	
9	Bài 9: Hợp chất dị vòng 6 cạnh 1 dị tố	2				4	[1],[2],[3]	
10	Bài 10: Hợp chất dị vòng 6 cạnh 2 dị tố	1				2	[1],[2],[3]	
11	Chương 3: Hợp chất tự nhiên Bài 11: Terpene	3				6	[1],[2],[3]	
12	Bài 12: Steroid	2				4	[1],[2],[3]	
Tổng		30				60		

8. Tài liệu học tập

- [1] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 1*, NXB giáo dục, 2014
 [2] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 2*, NXB giáo dục, 2015
 [3] Trương Thế Kỷ, *Danh pháp các hợp chất hữu cơ*, NXB Y học, 2013

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm + tự luận 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa hữu cơ 2 – Thực hành

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian

➤ Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa hữu cơ 2 – thực hành cung cấp cho sinh viên phương pháp định tính các nhóm tạp chức. Tổng hợp được một số dược phẩm đơn giản và phương pháp chiết tách một số hợp chất tự nhiên ra khỏi cây.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– **Kiến thức**

+ Nắm được cấu tạo của các nhóm hợp chất tạp chức, danh pháp, tính chất hóa học và ứng dụng.

+ Phân loại được các hợp chất tự nhiên, cấu trúc và ứng dụng.

+ Trình bày được các phương pháp chính điều chế các hóa chức hữu cơ cơ bản.

– **Kỹ năng:** Tổng hợp ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa dược

– **Thái độ**

+ Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Những vấn đề chung				1		[1],[2]	
2	Chương 2: Nội dung thực hành Bài 1: Điều chế aspirin				4		[1],[2]	
3	Bài 2: Định tính các nhóm hợp chất tạp chức, carbohydrate, amino acid, protein				5		[1],[2]	
4	Bài 3: Điều chế acetanilide				5		[1],[2]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
5	Bài 4: Điều chế paracetamol				5		[1],[2]	
6	Bài 5: Tách cafein từ lá trà				5		[1],[2]	
7	Bài 6: Tách các sắc tố màu từ lá cây xanh bằng sắc ký cột				5		[1],[2],[3]	
Tổng					30			

8. Tài liệu học tập

- [1] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 1*, NXB giáo dục, 2014
 [2] Đặng Như Tại, Ngô Thị Thuận, *Hóa hữu cơ 2*, NXB giáo dục, 2015
 [3] Trương Thế Kỹ, *Danh pháp các hợp chất hữu cơ*, NXB Y học, 2013

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Mỗi buổi học:
 - + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - + Báo cáo cuối giờ: 70%
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

19. Tên học phần: Hóa lý dược

20. Số tín chỉ: 02

21. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 66 giờ

22. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

23. Mô tả học phần

Hóa lý dược là môn học cơ sở, trang bị cho sinh viên Dược kiến thức nền tảng về các tính chất cơ bản của dung dịch điện ly, về các hệ phân tán thường được ứng dụng trong ngành Dược,

24. Mục tiêu học phần

- Kể tên được các hệ phân tán, hiện tượng bề mặt và sự hấp thụ.
- Nêu được cách điều chế và tinh chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt.
- Trình bày được quá trình động học của các phản ứng đơn giản và phức tạp, ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng, đặc điểm của phản ứng xúc tác, phản ứng xúc tác acid- base và xúc tác phân hóa.
- Trình bày được những tính chất Hóa Lý cơ bản về điện hoá học. Giải thích được cơ chế phát sinh điện thế trên bề mặt điện cực, trình bày được các nguyên tắc cấu tạo các loại điện cực, nêu được vai trò và ứng dụng của phép đo điện thế điện cực trong ngành Y Dược.
- Vận dụng được các kiến thức cơ bản trên trong đời sống và các môn học khác.

*** Kiến thức**

- Trình bày được những tính chất Hóa Lý cơ bản về điện hoá học.
- Trình bày được quá trình động học của các phản ứng đơn giản và phức tạp, ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng, đặc điểm của phản ứng xúc tác, phản ứng xúc tác acid- base và xúc tác phân hóa.
- Nêu được cách điều chế và tinh chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt.

*** Kỹ năng**

- Giải thích được cơ chế phát sinh điện thế trên bề mặt điện cực, rút ra vai trò của việc ứng dụng các phép đo điện cực trong lĩnh vực dược.
- Sử dụng được các dụng cụ phân tích thông thường trong phòng thí nghiệm.
- Vận dụng được kiến thức của học phần vào các môn chuyên ngành sâu và đời sống.

*** Thái độ**

- Có ý thức tích cực học tập.

- Có tính tỉ mỉ, cẩn thận trong việc sử dụng các trang thiết bị quý giá và tài nguyên quý hiếm.

25. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	HỆ PHÂN TÁN	3				6	[3], [4]	
2	ĐIỀU CHẾ VÀ TINH CHẾ KEO	3				6	[3], [4]	
3	TÍNH CHẤT CỦA HỆ KEO	3				6	[3], [4]	
4	ĐỘ BỀN VỮNG VÀ SỰ KEO TỤ			3		6	[3], [4]	
5	HỆ BÁN KEO VÀ HỆ PHÂN TÁN THÔ			3		6	[3], [4]	
6	CÁC HIỆN TƯỢNG BỀ MẶT			3		6	[1], [2] [3], [4]	
	<i>KIỂM TRA GIỮA HỌC PHẦN</i>	<i>1</i>						
7	SỰ HẤP PHỤ			3		6	[1], [2] [3], [4]	
8	ĐỘNG HỌC CỦA CÁC PHẢN ỨNG HOÁ HỌC	3				6	[1], [2]	
9	XÚC TÁC	2				6	[1], [2]	
10	ĐỘ DẪN ĐIỆN CỦA DUNG DỊCH CHẤT ĐIỆN LY	3				6	[1], [2] [3], [4]	
11	DIỆN CỰC VÀ PIN ĐIỆN					6	[1], [2] [3], [4]	
Tổng		30				66		

26. Phần tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đình Huệ, *Giáo trình Hóa lí – tập 1*, NXB Giáo dục VN.

[2] Nguyễn Đình Huệ, *Giáo trình Hóa lí – tập 2*, NXB Giáo dục VN.

[3] Trường ĐH Dược Hà Nội, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2013.

[4] Bộ Y Tế, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2011.

27. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (10% điểm danh, 10% báo cáo nhóm).

- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (Thời gian: 45 phút. Hình thức: 20 câu trắc nghiệm, 10 câu điền khuyết, 10 câu ĐÚNG/SAI).

- Thi cuối kỳ: 50% (Thời gian: 60 phút. Hình thức: 50 câu trắc nghiệm).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

28. Tên học phần: Hóa lý dược – Thực hành

29. Số tín chỉ: 01

30. Phân bổ thời gian

- Lý thuyết: 1 TC, 30 tiết
- Tự học: 0 giờ

31. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Dược – Hóa Lý, Khoa Y - Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

32. Mô tả học phần

Hóa lý dược là môn học cơ sở, trang bị cho sinh viên Dược kiến thức nền tảng về các tính chất cơ bản của dung dịch điện ly, về các hệ phân tán thường được ứng dụng trong ngành Dược,

33. Mục tiêu học phần

- Kể tên được các hệ phân tán, hiện tượng bề mặt và sự hấp thụ.
- Nêu được cách điều chế và tinh chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt.
- Trình bày được quá trình động học của các phản ứng đơn giản và phức tạp, ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng, đặc điểm của phản ứng xúc tác, phản ứng xúc tác acid- base và xúc tác phân hóa.
- Trình bày được những tính chất Hóa Lý cơ bản về điện hoá học. Giải thích được cơ chế phát sinh điện thế trên bề mặt điện cực, trình bày được các nguyên tắc cấu tạo các loại điện cực, nêu được vai trò và ứng dụng của phép đo điện thế điện cực trong ngành Y Dược.
- Vận dụng được các kiến thức cơ bản trên trong đời sống và các môn học khác.

*** Kiến thức**

- Trình bày được những tính chất Hóa Lý cơ bản về điện hoá học.
- Trình bày được quá trình động học của các phản ứng đơn giản và phức tạp, ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng, đặc điểm của phản ứng xúc tác, phản ứng xúc tác acid- base và xúc tác phân hóa.
- Nêu được cách điều chế và tinh chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt.

*** Kỹ năng**

- Giải thích được cơ chế phát sinh điện thế trên bề mặt điện cực, rút ra vai trò của việc ứng dụng các phép đo điện cực trong lĩnh vực dược.
- Sử dụng được các dụng cụ phân tích thông thường trong phòng thí nghiệm.
- Vận dụng được kiến thức của học phần vào các môn chuyên ngành sâu và đời sống.

*** Thái độ**

- Có ý thức tích cực học tập.

- Có tính tỉ mỉ, cẩn thận trong việc sử dụng các trang thiết bị quý giá và tài nguyên quý hiếm.

34. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hướng dẫn, qui định chung				5		[1], [2], [3], [4]	
2	Sự đông vón của hệ keo				5		[3], [4]	
3	Phản ứng bậc nhất: Thủy phân acetate ethyl				5		[1], [2],	
4	Phản ứng bậc hai: Xà phòng hóa acetate ethyl				5		[1], [2],	
5	Độ dẫn điện của dung dịch				5		[3], [4]	
6	Sự hấp phụ acid acetic trên than hoạt				5		[3], [4]	
Tổng					30			

35. Phần tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đình Huệ, *Giáo trình Hóa lí – tập 1*, NXB Giáo dục VN.
 [2] Nguyễn Đình Huệ, *Giáo trình Hóa lí – tập 2*, NXB Giáo dục VN.
 [3] Trường ĐH Dược Hà Nội, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2013.
 [4] Bộ Y Tế, *Hóa lý dược*, NXB Y học, 2011.

36. Phương pháp đánh giá học phần

- a. Điểm quá trình từng buổi học:
 + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 + Báo cáo cuối giờ: 70%
- b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

37. Tên học phần: Hóa phân tích 1

38. Số tín chỉ: 02

39. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

- Đào tạo trình độ: Cao Đẳng

Hệ đào tạo: Chính Quy

40. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần hóa phân tích 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: Phương pháp acid-base, tạo phức, oxi hóa khử, kết tủa.

6. Mục đích môn học (mục tiêu học phần)

Sau khi học xong học phần này sinh viên phải:

6.1. Kiến thức

- Các khái niệm về sai số và ứng dụng toán thống kê để xử lý kết quả thu được từ thực nghiệm nhằm đảm bảo độ chính xác theo yêu cầu của ngành Dược.

- Trình bày được nguyên tắc của phương pháp hóa học: Acid-base, tạo phức chất, oxi hóa, kết tủa, khối lượng.

6.2. Kỹ năng

- Thực hiện đúng các thao tác khi định lượng: đo thể tích, đo khối lượng, xử lý được số liệu thực nghiệm và trình bày kết quả phân tích.

+ **Thái độ**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc.

7. Điều kiện tiên quyết, vị trí môn học, yêu cầu học phần

- Học phần đã học trước: Hóa đại cương vô cơ, hóa hữu cơ

- Học phần sẽ học sau: Hóa dược, Bào chế, Dược liệu, Kiểm nghiệm thuốc.

8. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương về hóa phân tích	3				6	[1], [2]	
2	Cân bằng hóa học trong dung dịch	3				6	[1], [2]	
3	Sử dụng thống kê trong phân tích số liệu	3				6	[1], [2]	
4	Nồng độ dung dịch	3				6	[1], [2]	
5	Phương pháp phân tích khối lượng	3				6	[1], [2]	
6	Phương pháp phân tích thể tích	3				6	[1], [2]	
7	Phương pháp acid –base	3				6	[1], [2]	
8	Phương pháp oxy hóa –khử	3				6	[1], [2]	
9	Phương pháp kết tủa	3				6	[1], [2]	
10	Phương pháp tạo phức	3				6	[1], [2]	
Tổng		30				60		90

9. Phần tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ (2009), *Hóa phân tích*, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] PGS.TS. Trần Từ An (2007), *Hóa phân tích*, Tập 1, NXB Y học, Hà Nội.

10. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

41. Tên học phần: Hóa phân tích 1 – Thực hành

42. Số tín chỉ: 01

43. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

- Đào tạo trình độ: Cao Đẳng

Hệ đào tạo: Chính Quy

44. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

45. Mô tả học phần:

Học phần hóa phân tích 1-Thực hành cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: Phương pháp acid-base, tạo phức, oxi hóa khử, kết tủa.

46. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- Kiến thức:

+ Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp phân tích định lượng bằng phép đo thể tích : Chuẩn độ acid-base, chuẩn độ oxy hóa khử, chuẩn độ tủa, chuẩn độ phức .

- **Kỹ năng**

+ Có thể pha và xác định nồng độ của một số dung dịch.

- **Thái độ**

+ Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong phân tích kiểm nghiệm thuốc.

47. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Pha và xác định nồng độ dung dịch HCl. Định lượng NaHCO ₃				5		[1], [2] [3], [4].	
2	Pha và xác định nồng độ dung dịch KMnO ₄ . Định lượng muối Mohr				5		[1], [2] [3], [4].	
3	Pha và xác định nồng độ dung dịch Na ₂ S ₂ O ₃ . Định lượng Na ₂ SO ₃				5		[1], [2] [3], [4].	
4	Định lượng NaCl, KBr, KI				5		[1], [2] [3], [4].	
5	Định lượng Ca ²⁺ và xác định độ cứng của nước				5		[1], [2] [3], [4].	
6	Pha xác định nồng độ NaOH. Định lượng muối CH ₃ COOH.				5		[1], [2] [3], [4].	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
Tổng					30		30	

48. Phần tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ (2009), *Hóa phân tích*, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] PGS.TS. Trần Tử An (2007), *Hóa phân tích*, Tập 1, NXB Y học, Hà Nội.

[3] Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm (2014), *Giáo trình thực tập Hóa phân tích*, Tập 1, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.

[4]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

49. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HÓA SINH

1. Tên học phần: **Hóa sinh**

2. Số tín chỉ: **3**

3. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Thực hành: 1 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần

Học phần hóa sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon... Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình chuyển hóa xảy ra ở mô, ở các cơ quan chủ yếu trong cơ thể.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

Trình bày được cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon kiến thức cơ bản về hóa sinh cơ sở.

- **Kỹ năng:**

Thực hiện các phản ứng để định tính hoặc định lượng các chất thuộc các nhóm: protid, glucid, lipid, enzym,...

- **Thái độ:**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

7. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Hóa sinh và y dược	1				2	[1]	3
2	Hóa học glucid và chuyển hóa glucid	3				6	[1]	9
3	Hóa học lipid và chuyển hóa lipid	3				6	[1]	9
4	Hóa học acid amin và protein và chuyển hóa protein	3				6	[1]	9
5	Hóa học hemoglobin	1				2	[1]	3
6	Hóa học acid nucleic	3				6	[1]	9
7	Enzym và xúc tác sinh học	2				4	[1]	6

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
8	Chuyển hóa các chất oxy hóa sinh học, hô hấp tế bào, chu trình Krebs	3				6	[1]	9
9	Vitamin	1				2	[1]	3
10	Sự trao đổi nước và các chất điện giải	2				4	[1]	6
11	Thăng bằng acid – base	2				4	[1]	6
12	Hóa sinh thận và nước tiểu	3				6	[1]	9
13	Hóa sinh gan	3				6	[1]	9
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo

Sách, giáo trình chính:

[1]. *Bài giảng Hóa Sinh*, Khoa Y Dược - Trường Đại học Nam Cần Thơ.

[2]. Trần Thanh Nhãn (2009), *Hóa sinh học*, NXB giáo dục.

Sách tham khảo:

[3]. Trần Thanh Nhãn (2009), *Hóa sinh học Tập 1 & Tập 2*, NXB Y Học.

[4]. Nguyễn Xuân Thắng (2005), *Hóa sinh học*, NXB Y Học.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra tự học: 30% (trắc nghiệm 30 phút)
- Bài thi cuối kỳ: 50%. (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HÓA SINH

1. Tên học phần: Hóa sinh

2. Số tín chỉ: 4

3. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 3 TC, 45 tiết
- Thực hành: 1 TC, 40 tiết
- Tự học: 90 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả học phần

Học phần hóa sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon... Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình chuyển hóa xảy ra ở mô, ở các cơ quan chủ yếu trong cơ thể.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

Trình bày được cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon kiến thức cơ bản về hóa sinh cơ sở.

- **Kỹ năng:**

Thực hiện các phản ứng để định tính hoặc định lượng các chất thuộc các nhóm: protid, glucid, lipid, enzym,...

- **Thái độ:**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

7. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
Bài 1	Phản ứng khử của disaccarid Thủy phân saccarose Phản ứng Selivanop (phân biệt aldose và cetose) Phân biệt đường pentose và hexose Tạo thành Osazon Sự thủy phân tinh bột Định lượng glucose trong máu bằng phương pháp so màu				3	[1],[2]	8	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
Bài 2	Các phản ứng màu của protein Phản ứng ninhydrin xác định acid α amin Phản ứng Millon tìm tyrosin Phản ứng Adam – Kievics tìm tryptophan Phản ứng tạo chì sulfur tìm acid amin có chứa lưu huỳnh Định lượng nitơ toàn phần bằng phương pháp KJELDAHL				3		[1],[2]	
Bài 3	Phản ứng kết tủa của protein				3		[1],[2]	
Bài 4	Protein phức tạp: Điều chế hemoglobin Casein Lipid phức tạp: Chiết xuất lecithin từ lòng đỏ trứng Định lượng triglycerid bằng phương pháp enzym				3		[1],[2]	
Bài 5	Tính chất chung của enzyme Khảo sát enzyme catalase Định lượng GOT, GPT, bằng phương pháp động học Định lượng transaminase GOT (ASAT) Định lượng transaminase GPT (ASAT)				3		[1],[2]	
Bài 6	Định lượng Bilirubin tổng cộng và trực tiếp Định lượng gamma GT (gamma Glutamyl transferase) Sự tiêu hóa tinh bột trong ống tiêu hóa Sự thủy hóa lipid bằng lipase				3		[1],[2]	
Bài 7	Định tính muối mật Định lượng cholesterol				3		[1],[2]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	Định lượng acid uric Định lượng ure bằng phương pháp enzyme Định lượng HDL cholesterol trong huyết thanh							
Bài 8	Định lượng calcium bằng phương pháp Asenazo III Định lượng sắt trong huyết thanh Định lượng Cl Định lượng hoạt độ CK-MB (creatin kinase) trong huyết thanh bằng phương pháp miễn dịch Định tính, định lượng protein niệu				3		[1],[2]	
Bài 9	Định tính, định lượng glucose trong nước tiểu Tìm ceton, sắt tổ mật và muối mật trong nước tiểu Định lượng creatinin bằng phương pháp đo quang				3		[1],[2]	
Bài 10	Tìm acid lactic Định lượng HCL trong dịch vị Định lượng hoạt độ pepsin Định lượng hoạt độ men trong huyết thanh amylase Định lượng amylase trong nước tiểu bằng phương pháp VONGEMUT				3		[1],[2]	
Tổng					30		30	

8. Phần tài liệu tham khảo

Sách, giáo trình chính:

[1]. *Bài giảng Hóa Sinh*, Khoa Y Dược - Trường Đại học Nam Cần Thơ.

[2]. *Hóa sinh học*, Trần Thanh Nhãn, NXB giáo dục, (2009).

Sách tham khảo:

[3]. *Hóa sinh học*, Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, (2007).

[4]. Trần Thanh Nhãn, *Hóa sinh học Tập 1 & Tập 2*, NXB Y Học, 2009.

[5]. Nguyễn Xuân Thắng, *Hóa sinh học*, NXB Y Học, 2005.

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Mỗi buổi học:
 - Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
 - Báo cáo cuối giờ: 70%
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa vô cơ

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian

➤ Lý thuyết: 2TC, 30 tiết

➤ Tự học: 60 giờ

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về cấu tạo các chất hoá học, về sự tương tác và cách thức vận động của chúng trong tự nhiên.

Giúp cho sinh viên nắm được một số quy luật về sự vận động của các chất. Dự đoán khả năng, chiều hướng và giới hạn của các quá trình hoá học, những hiện tượng kèm theo cũng như các yếu tố thúc đẩy hoặc kìm hãm các quá trình đó.

Giúp sinh viên nắm được các tính chất của các nguyên tố, thuộc các phân nhóm, vai trò và ứng dụng của chúng trong đời sống cũng như trong dược học.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

– **Kiến thức**

+ Giải thích được một số quy luật vận động của các chất, nắm được chiều hướng của phản ứng cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng hóa học.

+ Giải thích được nguyên nhân sự khác nhau về tính chất của các loại nguyên tố s, p, d, f...

+ Giải thích được năng lượng liên kết, tính khử và tính oxy hóa của tất cả các nguyên tố thuộc các phân nhóm.

+ Trình bày được trạng thái tự nhiên, tính chất lý hóa cũng như các ứng dụng quan trọng của các nguyên tố IA, IB, IIA, IIB, IIIA,...

– **Kỹ năng:** Nhận biết được chiều hướng của phản ứng, chiều hướng của cân bằng, nhận biết được các nhóm nguyên tố.

– **Thái độ**

+ Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và tự nghiên cứu.

+ Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Một số khái niệm và định luật cơ bản	2				4	[1],[2],[3]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	hóa học							
2	Chương 2: Cấu tạo nguyên tử và bảng tuần hoàn hóa học	3				6	[1],[2],[3]	
3	Chương 3: Liên kết hóa học và cấu tạo phân tử	2				4	[1],[2],[3]	
4	Chương 4: Phức chất	2				4	[1],[2],[3]	
5	Chương 5: Nhiệt động hóa học	3				6	[1],[2],[3]	
6	Chương 6: Động hóa học và cân bằng hóa học	2				4	[1],[2],[3]	
7	Chương 7: Dung dịch	4				8	[1],[2],[3]	
8	Chương 8: Các nguyên tố kim loại khối s, p	4				8	[1],[2],[3]	
9	Chương 9: Các nguyên tố kim loại khối d	4				8	[1],[2],[3]	
10	Chương 10: Các nguyên tố phi kim	4				8	[1],[2],[3]	
Tổng		30				60		

8. Tài liệu học tập

[1] PGS.TSKH Phan An, *Hóa đại cương*, Bộ Y Tế, NXB giáo dục, 2007

[2] PGS. Nguyễn Đình Chi, *Hóa học đại cương*, NXB Giáo Dục, 2013

[3] Đào Đình Thức, *Cấu tạo nguyên tử và liên kết hóa học tập 1 và 2*, NXB Giáo Dục, 2016

9. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm + tự luận 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Hóa vô cơ – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian

➤ Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ phận chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Hóa Cơ Bản, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Hóa đại cương vô cơ thực hành cung cấp cho sinh viên cơ bản về thực nghiệm liên quan đến vận tốc phản ứng và cân bằng hóa học. Định tính được các nhóm nguyên tố đã được học trong lý thuyết.

Từng bước giúp sinh viên làm quen với các thao tác thực hành cơ bản, các công việc trong phòng thí nghiệm, tập sử dụng các dụng cụ, hoá chất, tập ghi chép và xử lý các dữ liệu thu được khi làm thí nghiệm.

6. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

– Giải thích được một số quy luật vận động của các chất, nắm được chiều hướng của phản ứng cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng hóa học thông qua thực nghiệm.

– Giải thích được nguyên nhân sự khác nhau về tính chất của các loại nguyên tố s, p, d, f, ... thông qua việc định tính các nhóm nguyên tố.

+ **Kỹ năng:** Thực hành các phản ứng để xác định các nhóm nguyên tố.

+ **Thái độ:** Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong thực hành Hóa

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương 1: Những vấn đề chung Chương 2: Những dụng cụ đơn giản và kỹ thuật cơ bản trong thí nghiệm Hóa đại cương – Vô cơ				1		[1],[2],[3]	
2	Chương 3: Nội dung thực hành Bài 1: Vận tốc phản ứng – cân bằng hóa học				4		[1],[2],[3]	
3	Bài 2: Định tính Hydro và các nguyên tố nhóm				5		[1],[2],[3]	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLTK	Tổng số
		Lên lớp			TH	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	IA; IIA							
4	Bài 3: Định tính các nguyên tố nhóm IIIA; IVA; VA				5		[1],[2],[3]	
5	Bài 4: Định tính các nguyên tố nhóm VIA; VIIA				5		[1],[2],[3]	
6	Bài 5: Định tính các nguyên tố nhóm IB; IIB và VIB				5		[1],[2],[3]	
7	Bài 6: Định tính các nguyên tố nhóm VIIB; VIIB				5		[1],[2],[3]	
Tổng					30	60		

8. Tài liệu học tập

[1] PGS.TSKH Phan An, *Hóa đại cương*, Bộ Y Tế, NXB giáo dục, 2007

[2] PGS. Nguyễn Đình Chi, *Hóa học đại cương*, NXB Giáo Dục, 2013

[10] Đào Đình Thúc, *Cấu tạo nguyên tử và liên kết hóa học tập 1 và 2*, NXB Giáo Dục, 2016

9. Phương pháp đánh giá học phần

– Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

– Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Kiểm nghiệm dược phẩm 1**

2. Số tín chỉ: 02

50. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

3. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

4. Mô tả học phần:

Học phần Kiểm nghiệm dược phẩm 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam, các chỉ tiêu và cách kiểm nghiệm một số dạng bào chế thông dụng.

51. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được khái niệm chất lượng thuốc và nhiệm vụ chủ yếu của công tác kiểm nghiệm
- Trình bày được những nguyên tắc chung và một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam
- Trình bày được phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, kiểm nghiệm thuốc theo tiêu chuẩn thực hành kiểm nghiệm tốt.
- Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng tế bào thường gặp.

+ **Kỹ năng**

Kiểm nghiệm chuẩn xác một số dạng thuốc thông thường.

+ **Thái độ**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc.

5. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số
		Lên lớp			Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận			
1	Hệ thống quản lý và kiểm tra chất lượng thuốc của Việt Nam	3			6	[1], [2]	
2	Công tác đảm bảo chất lượng thuốc	3			6	[1], [2]	
3	Công tác kiểm nghiệm thuốc	3			6	[1], [2]	
4	Công tác tiêu chuẩn	3			6	[1], [2]	
5	Dược điển Việt Nam và một số Dược điển của các nước tiên tiến	3			6	[2], [3]	
6	Giới hạn cho phép về thể tích, nồng	3			6	[2], [3]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
	độ, hàm lượng, phép thử độ đồng đều hàm lượng, độ đồng đều khối lượng của các dạng bào chế							
7	Kiểm nghiệm thuốc uống dạng lỏng: sirô, dung dịch, hỗn dịch, nhũ tương	3				6	[2], [3]	
8	Kiểm nghiệm viên nén	3				6	[1], [3]	
9	Kiểm nghiệm viên nang	3				6	[1], [3]	
10	Kiểm nghiệm thuốc bột, thuốc cốm	3				6	[1], [3]	
Tổng		30				60	90	

6. Phân tài liệu tham khảo:

- [1]. Đặng Văn Hòa, *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Giáo dục, 2012.
 [2]. Bộ Y tế, *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.
 [3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Kiểm nghiệm dược phẩm 1 – Thực hành**

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Kiểm nghiệm dược phẩm 1 – Thực hành cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc kiểm nghiệm một số nguyên liệu và dạng thuốc thông dụng như thuốc viên nén, viên nang, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc uống dạng lỏng theo các tiêu chuẩn được ban hành.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

- + Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng bào chế thường gặp.

- **Kỹ năng**

- + Kiểm nghiệm chuẩn xác một số dạng thuốc thông thường.

- **Thái độ**

- + Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Kiểm nghiệm nguyên liệu Calci clorid dihydrat (Xác định tạp chất)				5		[1], [3]	
2	Kiểm nghiệm nguyên liệu Calci clorid dihydrat (Xác định độ trong và màu sắc của dung dịch)				5		[1], [3]	
3	Kiểm nghiệm sirô Alimemazin				5		[1], [3]	
4	Kiểm nghiệm thuốc bột sủi Hapacol Flu				5		[2], [3]	
5	Kiểm nghiệm viên nén Brohexin				5		[2], [3]	
6	Kiểm nghiệm viên nang Paracetamol				5		[2], [3]	
Tổng					30			30

8. Phân tài liệu tham khảo:

[1]. Đặng Văn Hòa, *Kiểm nghiệm thuốc*, NXB Giáo dục, 2012.

[2]. Bộ Y tế, *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.

[3]. Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Ký sinh trùng

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản như đại cương về ký sinh trùng, bệnh học sốt rét, các đặc điểm sinh học, hình thái, sinh lý, chu kỳ phát triển của nấm, giun, sán, amip. Học phần này cũng cung cấp cho sinh viên các phương pháp chẩn đoán bệnh, nguyên tắc điều trị, thực hành lấy mẫu, làm tiêu bản ký sinh trùng gây bệnh.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- c. Trình bày tính phổ biến và tầm quan trọng của hiện tượng nhiễm ký sinh trùng.
- d. Mối quan hệ con người – ký sinh trùng – môi trường – động vật trong dây truyền nhiễm ký sinh trùng.
- e. Những đặc điểm hình thái, chu trình phát triển, dịch tễ và tính chất gây bệnh của những ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam.
- f. Trình bày nguyên tắc điều trị và phòng chống bệnh ký sinh trùng.

+ **Kỹ năng:**

- g. Nhận biết một số ký sinh trùng phổ biến qua các đặc điểm đại thể, vi thể và sinh học.
- h. Định hướng được bệnh ký sinh trùng từ các dữ kiện lâm sàng và dịch tễ.
- i. Lấy bệnh phẩm đúng nơi, đúng lúc và đúng kỹ thuật, bảo quản và gửi bệnh phẩm đúng yêu cầu kỹ thuật.
- j. Giải thích được ý nghĩa của những xét nghiệm chẩn đoán ký sinh trùng cơ bản.

+ **Thái độ**

- k. Cảnh giác với ký sinh trùng trong tất cả vấn đề sức khỏe tại Việt Nam.
- l. Tích cực tham gia, hỗ trợ chương trình phòng chống ký sinh trùng theo hướng chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- m. Vận dụng tốt những kiến thức, kỹ năng ký sinh học vào việc tiếp thu những môn học có liên quan trong y học lâm sàng và y học cộng đồng.
- n. Có tác phong học tập trung thực, tỉ mỉ và tự tin.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH			Tự học
		LT	Bài	Thảo	TN			

			tập	luận	TT			
1	Ký sinh học Đơn bào	3				6	[1]	
2	Giun	3				6	[1]	
3	Sán	3				6	[1]	
4	Tiết túc	3				6	[1]	
5	Vi nấm	3				6	[2]	
Tổng		15				30		60

7. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Phạm Văn Thân, Ký sinh trùng, NXB Y học (2007)
 [2]. Lê Thị Xuân, Ký sinh trùng thực hành, NXB Giáo dục (2015)
 [3]. Bộ Y tế, Ký sinh trùng y học, NXB Y học (2013)

8. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 30 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Ký sinh trùng – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Thực hành Ký sinh trùng giúp sinh viên nắm vững những đặc điểm hình thái, chu trình phát triển, dịch tễ và tính chất gây bệnh của những ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

- + Thực hiện thao tác sử dụng kính hiển vi thành thạo
- + Quan sát và nhận diện các loại ký sinh trùng (Ký sinh trùng sốt rét, giun, sán, vi nấm)

- **Kỹ năng**

- + Sử dụng kính hiển vi thành thạo
- + Phân biệt các loại ký sinh trùng thường gặp

- **Thái độ**

- + Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

6. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số
		Lên lớp			Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận			
1	Các kỹ thuật tìm ký sinh trùng sốt rét				5	[2]	
2	Hình thể ký sinh trùng sốt rét				5	[2]	
3	Xét nghiệm nấm trực tiếp				5	[2]	
4	Kỹ thuật cấy nấm – Hình thể một vài loại vi nấm thường gặp				5	[2]	
5	Hình thể tiết túc				5	[2]	
6	- Hình thể con giun – sán. Hình thể trứng giun – sán - Hình thể đơn bào				5	[2]	
Tổng					30		30

7. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Phạm Văn Thân, Ký sinh trùng, NXB Y học (2007)

[2]. Lê Thị Xuân, Ký sinh trùng thực hành, NXB Giáo dục (2015)

[3]. Bộ Y tế, Ký sinh trùng y học, NXB Y học (2013)

8. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Marketing và thị trường dược phẩm

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần marketing và thị trường dược phẩm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về marketing và thực tế marketing trong ngành dược, thương hiệu. Ngoài ra sinh viên được cung cấp các kiến thức đại cương về thị trường dược phẩm, cách đánh giá thị trường và phương hướng phát triển.

5.2. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được định nghĩa về marketing và marketing dược
- Nêu được các phương pháp marketing và định vị mục tiêu trong marketing.
- Nêu được cách thức xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu.
- Trình bày được hiện trạng thị trường dược phẩm trong nước, quốc tế và hướng phát triển của thị trường dược phẩm trong nước.

+ **Thái độ:**

Xây dựng được các kỹ năng, chức năng và tiến hành hoạch định chiến lược Marketing, xây dựng quảng bá thương hiệu dược phẩm

+ **Kỹ năng:**

Vận dụng được các kiến thức về Marketing và thị trường dược phẩm để áp dụng trong nghiên cứu thị trường dược phẩm

6. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TL HT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua thuốc. Kinh doanh thuốc. Bán sỉ - bán lẻ	5				10	[1], [2], [3]	15
2	Đại cương về marketing – Marketing dược	5				10	[1], [2], [3]	15
3	Các phương pháp marketing. Định vị mục tiêu trong marketing.	5				10	[1], [2], [3]	15

4	Phương pháp nghiên cứu thị trường	5				10	[1], [2], [3]	15
5	Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu	5				10	[1], [2], [3]	15
6	Thị trường dược phẩm trên thế giới. Thị trường dược phẩm trong nước	5				10	[1], [2], [3]	15
Tổng		30				60		90

7. Phần tài liệu tham khảo:

[1] *Bài giảng marketing và thị trường dược phẩm*, Giáo trình nội bộ, Khoa dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ, 2013.

[2] Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng, *Marketing quốc tế*, NXB ĐH kinh tế quốc dân, 2007.

[3] Trần Minh Đạo, *Marketing căn bản*, NXB Giáo dục VN, 2011.

8. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

1. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

2. Tên học phần: Nhóm GPs (GSP, GDP, GPP) - Bảo quản thuốc

3. Số tín chỉ: 02

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

5. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

6. Mô tả học phần:

Học phần này gồm có 2 phần:

Nội dung 1: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thực hành tốt sản xuất thuốc, thực hành tốt bảo quản thuốc, thực hành tốt phân phối thuốc, thực hành tốt nhà thuốc.

Nội dung 2: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tồn trữ và bảo quản thuốc, dụng cụ y tế, dược liệu khô.

7. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Phân tích khái quát được các nội dung của GMP, GSP, GDP, GPP.
- Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc và dụng cụ y tế trong quá trình tồn trữ.
- Trình bày được nguyên tắc bảo quản nguyên liệu, thành phẩm thuốc, dược liệu khô và các loại dụng cụ y tế.

+ **Kỹ năng:**

- Vận dụng được các kiến thức về GPs vào trong quá trình làm việc tại nhà máy sản xuất, kho hoặc nhà thuốc.
- Vận dụng được các kiến thức về bảo quản thuốc và dụng cụ y tế trong công tác tại kho dược, phòng thí nghiệm dược.

+ **Thái độ:**

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ các nguyên tắc GPs nhằm đảm bảo tính chính xác, cẩn thận khi hành nghề dược

8. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Nguyên tắc “Thực hành tốt sản xuất thuốc”	6				12	[1],[2],[3],[4]	18
2	Nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc”	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
3	Nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc”	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
4	Nguyên tắc “Thực hành tốt nhà thuốc”	6				12	[1],[2],[3],[4]	18

5	Đại cương về bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
6	Kỹ thuật bảo quản các dạng thuốc, hóa chất và dược liệu	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
7	Kỹ thuật bảo quản dụng cụ thủy tinh và kim loại	3				6	[1],[2],[3],[4]	9
8	Kỹ thuật bảo quản dụng cụ cao su và chất dẻo	2				4	[1],[2],[3],[4]	6
9	Kỹ thuật bảo quản bông, băng gạc và chỉ khâu phẫu thuật	1				2	[1],[2],[3],[4]	3
Tổng		30				60		90

9. Phần tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Việt Hùng, *Pháp Chế Dược*, NXB Giáo dục, 2013.

[2] Bộ Y tế, *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.

[3] Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2009.

[4] Hoàng Ngọc Hùng, *Quản lý chất lượng thuốc*, NXB Y học, 2013.

10. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 30 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 90 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Pháp chế dược

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Pháp chế dược cung cấp cho sinh viên kiến thức các quy định pháp lý cơ bản về công tác dược trong các hoạt động sản xuất, lưu thông, phân phối, tồn trữ và sử dụng thuốc.

5.3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- Kiến thức:

Phân tích được những nội dung cơ bản của một số quy chế quản lý dược quan trọng gồm: Luật dược, hướng dẫn quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc phóng xạ, Quy định quản lý chất lượng thuốc, Quy chế nhãn và nhãn hiệu hàng hóa, Quy định đăng ký thuốc, Quy chế quản lý mỹ phẩm, Thực phẩm chức năng, Quy chế bán thuốc theo đơn, Quy chế quản lý sử dụng thuốc trong bệnh viện.

- Kỹ năng:

Vận dụng được những quy chế có liên quan của nhà nước vào lĩnh vực hành nghề dược.

- Thái độ:

Rèn luyện ý thức chấp hành luật pháp trong khi hành nghề dược.

6. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Luật dược	3				6	[1], [2], [3], [4]	9
2	Quy chế hướng dẫn hành nghề	3				6	[1], [2], [3], [4]	9
3	Quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc phóng xạ	3				6	[1], [2], [3], [4]	9
4	Quy chế Quản lý chất lượng thuốc	3				6	[1], [2], [3], [4], [5]	9
5	Quy chế nhãn và nhãn hiệu hàng hóa Thông tin quảng cáo thuốc	3				6	[1], [2], [3], [4]	9

6	Quy chế đăng ký thuốc	3				6	[1], [2], [3], [4]	9
7	Quy chế quản lý mỹ phẩm, Thực phẩm chức năng	3				6	[1], [2], [3], [4]	9
8	Quy chế bán thuốc theo đơn	3				6	[1], [2], [3], [4]	9
9	Quy chế quản lý sử dụng thuốc trong bệnh viện	3				6	[1], [2], [3], [4]	9
10	Quy chế chăm sóc thuốc cho người bệnh	3				6	[1], [2], [3], [4]	9
Tổng		30				60		90

7. Phần tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Việt Hùng, *Pháp Chế Dược*, NXB Giáo dục, 2013.
[2] Trương Việt Dũng, *Tổ chức và quản lý Y tế*, NXB Y học, 2012.
[3] Quốc hội, *Luật Dược*, NXB CTQG, 2006.
[4] Nguyễn Văn Thung (2005), *Hỏi đáp về Luật Dược*, NXB CTQG.
[5] Hoàng Ngọc Hùng, *Quản lý chất lượng thuốc*, NXB Y học, 2013.

8. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Quản lý và kinh tế dược

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần quản lý và kinh tế dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược, về quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của hoạt động quản lý kinh tế dược.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược.
- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của công tác quản lý kinh tế dược.

+ **Thái độ:**

- Tính toán được các chỉ tiêu liên quan đến vốn, tài sản, chi phí, lợi nhuận và hiệu quả trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh dược;
- Xây dựng được các kỹ năng, chức năng và tiến hành hoạch định chiến lược hoạt động trong các tình huống quản trị khác nhau;

+ **Kỹ năng:**

Vận dụng được các kiến thức về quản lý kinh tế áp dụng trong các hoạt động kinh doanh của ngành dược.

7. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Luật doanh nghiệp	3				6	[1],[2],[3]	9
2	Tài chính doanh nghiệp	3				6	[1],[2],[3]	9
3	Thuế doanh nghiệp	3				6	[1],[2],[3]	9
4	Hợp đồng kinh tế	3				6	[1],[2],[3]	9
5	Quản lý cung ứng thuốc	3				6	[1],[2],[3]	9
6	Quản trị doanh nghiệp Dược	3				6	[1],[2],[3]	9
7	Phân tích các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	3				6	[1],[2],[3]	9
8	Xác định nhu cầu thuốc	3				6	[1],[2],[3]	9
9	Nguyên tắc xây dựng và hạch toán giá thành sản phẩm	3				6	[1],[2],[3]	9

10	Lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái, lý thuyết về lợi thế so sánh tuyệt đối của Adam Smith và lợi thế so sánh tương đối của David Ricardo	3				6	[1],[2],[3]	9
Tổng		30				60		90

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Y tế, Quản lý và kinh tế dược, NXB Y học, 2007

[2] Nguyễn Thị Thái Hằng và Lê Việt Hùng, *Pháp Chế Dược*, NXB Giáo Dục, 2013.

[3] Trương Việt Dũng, *Tổ chức và quản lý Y tế*, NXB Y học, 2012.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sinh học đại cương

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Sinh học đại cương trình bày về cấu trúc, hoạt động của tế bào sơ hạch và chân hạch, cơ sở vật chất di truyền cấp độ phân tử, cơ chế sự tự nhân đôi, phiên mã, tổng hợp protein, cơ chế điều hòa hoạt động của gen, đột biến gen và các phương pháp phân tích ADN.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Mô tả thành phần của tế bào, sự trao đổi chất và năng lượng.
- Giải thích được sự di truyền và biến dị, nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về ADN, ARN, sao chép ADN, phiên mã và mã di truyền, hoạt động gen, đột biến gen.
- Mô tả được sinh tổng hợp Protein.
- Nêu được các phương pháp phân tích ADN

+ **Kỹ năng:**

- Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi.
- Quan sát hình dạng và cấu trúc của tế bào, sự sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng ưu trương, nhược trương.

+ **Thái độ**

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Cấu trúc tế bào	3				6	[1]	
2	Sự vận chuyển vật chất qua màng	3				6	[1]	
3	Sự trao đổi chất và năng lượng	3				6	[1]	
4	Sự phân chia tế bào	3				6	[1]	
5	Nhập môn sinh học phân tử Sao chép ADN	3				6	[2]	
6	Các loại ARN Sự phiên mã và mã di truyền	3				6	[2]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
7	Sinh tổng hợp protein	3				6	[2]	
8	Điều hòa hoạt động của gen	3				6	[2]	
9	Đột biến gen	3				6	[2]	
10	Các phương pháp phân tích ADN	3				6	[2]	
Tổng		30				60	120	

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế, Sinh học đại cương, NXB Y học, 2008

[2]. Bộ Y tế, Sinh học phân tử, NXB Y học, 2009

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sinh học đại cương – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa Sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Thực hành Sinh học đại cương giúp sinh viên nắm vững thao tác sử dụng kính hiển vi, cách làm tiêu bản và quan sát các cấu tạo trong tế bào

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

+ Thực hiện thao tác sử dụng kính hiển vi thành thạo

+ Quan sát các cấu tạo bên trong tế bào

- **Kỹ năng**

+ Sử dụng kính hiển vi thành thạo

- **Thái độ**

+ Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác trong học tập

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Cấu tạo kính hiển vi				5		[3]	
2	Quan sát tế bào prokaryote và eukaryote				5		[3]	
3	Quan sát các bào quan trong tế bào thực vật				5		[3]	
4	Sự trao đổi nước và chất hòa tan ở tế bào thực vật – động vật				5		[3]	
5	Nguyên phân				5		[3]	
6	Giảm phân				5		[3]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ Y tế, Sinh học đại cương, NXB Y học, 2008

[2]. Bộ Y tế, Sinh học phân tử, NXB Y học, 2009

[3]. Bộ Y tế, Thực hành Sinh học, NXB Y học, 2008

9. Phương pháp đánh giá học phần:

c. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

d. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sinh lý

2. Số tín chỉ: 2

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần sinh lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh, bài tiết, nội tiết, sinh dục).

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ Kiến thức:

- Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.
- Trình bày được sinh lý của tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

+ Kỹ năng:

Thực hành về phân tích máu, đo huyết áp, khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp, đo chức năng hô hấp, nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Máu	3				6	[1], [2].[3],[4]	
2	Hệ hô hấp	3				6	[1], [2].[3],[4]	
3	Hệ Tiêu hóa	3				6	[1], [2].[3],[4]	
4	Mạch máu và sự tuần hoàn	3				6	[1], [2].[3],[4]	
5	Hệ nội tiết	3				6	[1], [2].[3],[4]	
6	Hệ tiết niệu và sự cân bằng dịch	3						
7	Hệ sinh dục	3						
8	Giác quan	3						
9	Hệ thần kinh	3						
10	Cơ, xương	3						
	Tổng	30				30		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. Bộ môn Y học cơ sở Khoa Y, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2013), *Bài giảng sinh lý*, Giáo trình nội bộ.

[2]. Trịnh Bình Duy, Phạm Thị Minh Đức (2006), *Giáo trình sinh lý học*, NXB Y học, Hà Nội.

[3]. Bộ môn Sinh lý học Trường Đại học Y Dược Tp.HCM (2008), *Sinh lý học Y khoa*, Đại học Y Dược Tp.HCM.

[4]. Bộ môn Sinh lý học Trường Đại học Y Hà Nội (2007), *Sinh lý học* NXB Y học

[5]. Đỗ Trung Phần (2003), *Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu*, NXB Y học.

[6]. Guyton an Hall (2006), *Textbook of medical physiology*.

[7]. Rhoades an Pflanzer (2004), *Human Physiology*.

[8]. William F.Ganong (2005) – *Review of Medical Physiology*.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 15 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Sinh lý – thực hành**

2. Số tín chỉ: 1

3. **Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 1 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. **Mô tả học phần:**

Học phần sinh lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh, bài tiết, nội tiết, sinh dục).

6. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ *Kiến thức:*

- Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.
- Trình bày được sinh lý của tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

+ *Kỹ năng:*

Thực hành về phân tích máu, đo huyết áp, khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp, đo chức năng hô hấp, nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống.

7. **Nội dung học phần**

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đo huyết áp động mạch gián tiếp - khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp	3				6	[1], [2].[3], [4]	
2	Xác định nhóm máu (ABO, Rh)	3				6	[1], [2].[3], [4]	
3	Phân tích huyết đồ, ion đồ	3				6	[1], [2].[3], [4]	
4	Nghiệm pháp dung nạp Glucose đường uống	3				6	[1], [2].[3], [4]	
5	Xét nghiệm chức năng thận	3				6	[1], [2].[3],	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
							[4]	
6	Hô hấp ký	3					[1], [2].[3], [4]	
Tổng		30				30		

8. Phần tài liệu tham khảo

[1]. Bộ môn Y học cơ sở, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ (2017), *Bài giảng sinh lý*, Giáo trình nội bộ.

[2]. Trịnh Bình Duy, Phạm Thị Minh Đức (2006), *Giáo trình sinh lý học*, NXB Y học, Hà Nội.

[3]. Bộ môn Sinh lý học Trường Đại học Y Dược Tp.HCM (2008), *Sinh lý học Y khoa*, Đại học Y Dược Tp.HCM.

[4]. Bộ môn Sinh lý học Trường Đại học Y Hà Nội (2007), *Sinh lý học* NXB Y học

[5]. Đỗ Trung Phấn (2003), *Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu*, NXB Y học.

[6]. Guyton an Hall (2006), *Textbook of medical physiology*.

[7]. Rhoades an Pflanzler (2004), *Human Physiology*.

[8]. William F.Ganong (2005) – *Review of Medical Physiology*.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

a. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn, trắc nghiệm, tình huống)

+ Kiểm tra cuối giờ: 70%

b. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THÔNG TIN THUỐC VÀ DƯỢC CẢNH GIÁC

2. Số tín chỉ: 2

3. Phân bổ thời gian: Học kỳ 6

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng

5. Mô tả tóm tắt học phần:

Môn học bao gồm 2 nội dung chủ yếu:

- Phần thông tin thuốc bao gồm các kiến thức cơ bản về khái niệm, kỹ năng thông tin thuốc một cách khoa học, chính xác cho đối tượng trong và ngoài ngành y tế.
- Phần cảnh giác dược bao gồm những kiến thức nền tảng và các hoạt động liên quan đến phát hiện, đánh giá, hiểu và phòng tránh tác dụng có hại hoặc bất kỳ một vấn đề nào khác liên quan đến thuốc.

6. Mục đích môn học (mục tiêu học phần):

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

6.1. Kiến thức

Trình bày được khái niệm về thông tin thuốc, các bước cơ bản để tìm kiếm nguồn thông tin thuốc một cách khoa học và sử dụng thông tin thuốc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Trình bày được cách phát hiện, phân loại, phòng tránh và biện pháp xử trí các phản ứng bất lợi của thuốc (ADR) trong phạm vi chuyên môn của một người dược sĩ.

6.2. Kỹ năng

Biết cách phát hiện, phân loại, xử trí các ADR theo quy định của trung tâm thông tin thuốc và cảnh giác dược quốc gia.

Vận dụng những kiến thức đã học để hướng dẫn, tư vấn cho bệnh nhân thực hiện tốt các vấn đề cơ bản liên quan đến chăm sóc dược.

6.3. Thái độ

Hình thành cho sinh viên thái độ học tập tích cực, áp dụng được các kiến thức đã học vào thực tế.

Ý thức và trách nhiệm: nhận thức được tầm quan trọng của người dược sĩ trong công tác tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, kinh tế để góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			TLHT
		Lên lớp		Nhằm đạt kết quả học tập	
		LT	Bài tập/ Thảo luận		
1	Thông tin thuốc	6		Hiểu được vai trò và các nguồn thông tin thuốc Liệt kê cách phân loại và nội dung thông tin thuốc	[1], [2]
2	ADR và cảnh giác dược	6	Nêu cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện ADR	Nêu được cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện ADR. Nêu được 8 loại ADR cần báo	[2]

				cáo và cách báo cáo ADR	
3	Dị ứng thuốc	6		Liệt kê được 5 nguyên tắc xử lý khi gặp dị ứng thuốc. Nêu được 3 việc cần làm để xử trí sốc phản vệ.	[2]
4	Ngộ độc thuốc	6		Liệt kê được các biện pháp giải độc cách sử dụng các chất giải độc thường dùng	[4], [5]
5	Tương tác thuốc	6	Phân tích các trường hợp tương tác thuốc hay gặp trên lâm sàng và hướng xử trí	Trình bày được 4 nội dung cần làm nhằm hạn chế tương tác thuốc	[3]
	Tổng	30			

8. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Mai Tất Tô, Vũ Thị Trâm (2007). *Dược lý học Tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
[2]. Mai Phương Mai (2010), *Dược lý tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
[3]. Đào Văn Phan (2010), *Dược lý tập 1 và 2*, nhà xuất bản Y học.
[4] Trần Thị Thu Hằng (2016), *Dược lực học*, nhà xuất bản Phương Đông.
[5] Trần Thị Thu Hằng (2014), *Dược động học lâm sàng*, nhà xuất bản Phương Đông.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

Điểm học phần gồm 3 cột điểm:

- Chuyên cần: 20%
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30%. Tiến hành kiểm tra giữa kỳ sau khi sinh viên học xong 7 chương của học phần. Hình thức kiểm tra giữa kỳ: trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%. Hình thức thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất trong 4 đáp án.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc (bệnh viện, nhà thuốc, công ty)

2. Số tín chỉ: 03

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 3 TC
- Tự học: 180 tiết thực tế tại cơ sở

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Quản lý dược, Khoa Y Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

54. Mô tả học phần:

Học phần Thực hành Quản lý và cung ứng thuốc giúp sinh viên có những kiến thức thực tiễn liên quan đến quản lý, tồn trữ, cung ứng thuốc, và các nguyên tắc GPs có liên quan. Mặc khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường nghề nghiệp thực tế.

55. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**
 - o So sánh những kiến thức đã học ở trường với các hoạt động thực tiễn của nghề nghiệp.
 - o Tiếp thu những kiến thức thực tiễn liên quan đến quản lý của công ty, tồn trữ và cung ứng thuốc và các nguyên tắc của GPs có liên quan.
- **Kỹ năng**

Rèn luyện kỹ năng thực hành trong môi trường thực tiễn của công ty, khoa dược bệnh viện, nhà thuốc.
- **Thái độ**

Rèn luyện tính tập thể, tính kỷ luật trong môi trường nghề nghiệp thực tế.

5. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TL HT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Quản lý thuốc từ khâu lập kế hoạch, đặt hàng, nhập xuất, tồn trữ, và phân phối thuốc tại công ty bán buôn dược phẩm. Đánh giá việc áp dụng GSP, GDP tại công ty				90		[1], [2], [3], [4]	
2	Quản lý thuốc từ khâu lập kế hoạch, dự trữ, nhập xuất, và cấp phát tại một khoa dược bệnh viện Quản lý các dụng cụ y tế tại các khoa điều trị				45		[1], [2], [3], [4]	6

	Đánh giá việc áp dụng GSP tại kho của khoa dược							
3	Quản lý điều hành tại nhà thuốc Đánh giá việc áp dụng GPP tại một nhà thuốc				45		[1], [2], [3], [4]	9
Tổng		0			180	0		180

* 45 tiết thực tế = 6 ngày = 01 tuần

6. Phần tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Việt Hùng, *Pháp Chế Dược*, NXB Giáo dục, 2013.

[2] Trương Việt Dũng, *Tổ chức và quản lý Y tế*, NXB Y học, 2012.

[3] Hoàng Ngọc Hùng, *Quản lý chất lượng thuốc*, NXB Y học, 2013.

[4] Phi Văn Thâm, *Quản lý và tổ chức Y tế*, Bộ Y tế, 2013.

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra trong quá trình học tập thực tế: 30%
- Bài thi cuối kỳ: 50%. Hình thức thi : Vấn đáp.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực vật dược (Hệ cao đẳng)

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Thực vật dược cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học, mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.

5.6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Mô tả được cấu trúc và chức năng của các thành phần trong cấu tạo tế bào thực vật
- Trình bày được cấu trúc, chức năng và vẽ được các loại mô thực vật.
- Mô tả được hình thái và giải phẫu của các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.
- Trình bày được nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.
- Nêu được đặc điểm của ngành Quyết, ngành Rêu, ngành Ngọc lan...

+ **Kỹ năng**

- Vẽ được các loại tế bào và mô thực vật
- Nhận biết và mô tả được các đặc điểm hình thái của rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.
- So sánh cấu tạo sơ cấp và cấu tạo thứ cấp của các cơ quan sinh dưỡng của cây.
- Viết được hoa thức và vẽ hoa đồ.

+ **Thái độ**

- Nhận thức được tầm quan trọng của dược liệu trong dược học và cuộc sống.
- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ.
- Tự học tập
- Tự nghiên cứu.

Nội dung học phần

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Đại cương 1. Đại cương về thực vật dược 2. Tế bào 3. Mô thực vật	6				12	[1], [2], [3]	
2	Rễ cây	3				6	[1], [2], [3]	
3	Thân cây	3				6	[1], [2],	

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
							[3]	
4	Lá cây	3				6	[1], [2], [3]	
5	Cơ quan sinh sản 1. Hoa 2. Quả 3. Hạt	3				6	[1], [2], [3]	
6	Danh pháp và bậc phân loại thực vật.	3				6	[1], [2], [3]	
7	Ngành Ngọc lan: Lớp Ngọc lan	6				12	[1], [2], [3]	
8	Ngành Ngọc lan: Lớp Hành	3				6	[1], [2], [3]	
	Tổng	30				60	90	

6. Phân tài liệu tham khảo:

- [1]. Trương Thị Đẹp, *Thực vật dược*, NXB Giáo dục, 2007.
 [2]. Thực vật dược (dùng cho đào tạo dược sĩ đại học)
 [3]. Thực vật học D20Y11

7. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm, câu hỏi ngắn 20 câu)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm, câu hỏi ngắn 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực vật dược – Thực hành (Hệ cao đẳng)

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Thực vật dược cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học, mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- n. Mô tả được cấu trúc và chức năng của các thành phần trong cấu tạo tế bào thực vật
- o. Trình bày được cấu trúc, chức năng và vẽ được các loại mô thực vật.
- p. Mô tả được hình thái và giải phẫu của các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt.
- q. Trình bày được nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.
- r. Nêu được đặc điểm của ngành Quyết, ngành Rêu, ngành Ngọc lan...

+ **Kỹ năng**

- s. Vẽ được các loại tế bào và mô thực vật
- t. Nhận biết và mô tả được các đặc điểm hình thái của rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.
- u. So sánh cấu tạo sơ cấp và cấu tạo thứ cấp của các cơ quan sinh dưỡng của cây.
- v. Viết được hoa thức và vẽ hoa đồ.

+ **Thái độ**

- w. Nhận thức được tầm quan trọng của dược liệu trong dược học và cuộc sống.
- x. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ.
- y. Tự học tập
- z. Tự nghiên cứu.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	Tế bào và mô				5		[1], [2], [3]	
2	Rễ cây				5		[1], [2], [3]	
3	Thân cây				5		[1], [2], [3]	
4	Lá cây				5		[1], [2],	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
							[3]	
5	Hoa: dứa cạn, hoa búp				5		[1], [2], [3]	
6	Hoa: vông rừng, điệp cúng				5		[1], [2], [3]	
Tổng					30		30	

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Trương Thị Đẹp, *Thực vật dược*, NXB Giáo dục, 2007.
 [2]. Thực vật dược (dùng cho đào tạo dược sĩ đại học)
 [3]. Thực vật học D20Y11

9. Phương pháp đánh giá học phần:

aa. Mỗi buổi học:

- + Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)
- + Báo cáo cuối giờ: 70%

bb. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: VI SINH

2. Số tín chỉ: 02

3. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 2 TC, 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần vi sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh hóa, sinh lý và di truyền của vi sinh vật..., đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus thường gặp...

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên phải:

❖ **Kiến thức**

- Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn, virus
- Trình bày được đặc điểm sinh lý, sinh hóa và di truyền tế bào vi sinh vật
- Trình bày được đặc điểm và ứng dụng của miễn dịch trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhiễm khuẩn
- Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm khuẩn thường gặp

❖ **Kĩ năng**

Thực hành các thao tác trong labo vi sinh để chẩn đoán một số chủng vi sinh vật phổ biến: tụ cầu, liên cầu, trực khuẩn...

❖ **Thái độ**

- Có thái độ tích cực trong việc học tập.
- Tỉ mỉ, cẩn thận trong thực hành thao tác vi sinh.
- Tự nghiên cứu.

7. Nội dung học phần:

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	- Giới thiệu vi sinh vật học - Tế bào vi khuẩn	3				6	[1], [4]	
2	- Dinh dưỡng và tăng trưởng của vi khuẩn	3				6	[1], [4]	
3	- Virus gây bệnh	3				6	[1], [3]	
4	- Nhiễm trùng và độc lực vi khuẩn	3				6	[1], [2]	
5	- Phản ứng huyết thanh	3				6	[1], [2]	
6	- Vaccin và huyết thanh miễn dịch	3				6	[1], [2]	

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học				TLHT	Tổng số	
		Lên lớp			TH TN TT			Tự học
		LT	Bài tập	Thảo luận				
7	- Các cầu khuẩn gây bệnh	3				6	[1], [2]	
8	- Họ vi khuẩn đường ruột	3				6	[1], [2]	
9	- Vi khuẩn dịch hạch - <i>Vibrio cholerae</i> - <i>Hemophilus influenzae</i> , - <i>Bordetella pertussis</i> - <i>Pseudomonas aeruginosa</i> - <i>Corynebacterium diphtheriae</i>	3				6	[1], [2]	
10	- Mycobacteriaceae - Các xoắn khuẩn gây bệnh - Rickettsia, - Mycoplasma - Chlamydia	3				6	[1], [2]	
Tổng		30				60	120	

8. Phần tài liệu tham khảo:

- [1]. Lê Huy Chính, *Vi sinh vật Y học*, NXB Y học, 2012.
[2]. Cao Minh Nga, *Vi khuẩn Y học*, NXB Y học, 2016.
[3]. Cao Minh Nga, *Virus Y học*, NXB Y học, 2016.
[4]. Lê Văn Phụng, *Vi khuẩn Y học*, NXB Giáo Dục Việt Nam, 2012.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

- Chuyên cần: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30% (trắc nghiệm 25 phút)
- Thi cuối kỳ: 50% (trắc nghiệm 60 phút)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Vi sinh – Thực hành

2. Số tín chỉ: 01

3. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 1 TC, 30 tiết

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Hóa sinh, Khoa Dược, Trường Đại học Nam Cần Thơ:

5. Mô tả học phần:

Học phần Vi sinh – Thực hành cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc phân lập vi khuẩn, phương pháp nhuộm vi khuẩn, thử nghiệm sinh hóa và kỹ thuật kháng sinh đồ để định danh một số vi khuẩn gây bệnh.

6. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

- **Kiến thức:**

+ Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp phân lập vi khuẩn, phương pháp nhuộm vi khuẩn, thử nghiệm sinh hóa và kỹ thuật kháng sinh đồ.

- **Kỹ năng**

+ Phân lập được vi khuẩn.

+ Thực hiện nhuộm Gram, nhuộm kháng acid

+ Thực hiện được thử nghiệm sinh hóa và kỹ thuật kháng sinh đồ.

- **Thái độ**

+ Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực.

7. Nội dung học phần

T T	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					TLHT	Tổng số
		Lên lớp			TH TN TT	Tự học		
		LT	Bài tập	Thảo luận				
1	- Kỹ thuật tiêu bản vi sinh vật – Các phương pháp nhuộm vi khuẩn. - Cách cấy, bảo quản và vận chuyển bệnh				5		[1], [3]	
2	- Các phương pháp phân lập và xác định vi khuẩn.				5		[1], [3]	
3	- Phản ứng sinh hóa. - Kháng sinh đồ.				5		[1], [3]	
4	- Chẩn đoán tụ cầu gây bệnh.				5		[1], [3]	
5	- Chẩn đoán liên cầu. Chẩn đoán phẩy khuẩn tả.				5		[1], [3]	
6	- Chẩn đoán huyết thanh học và các bệnh nhiễm virus.				5		[2], [3]	
Tổng					30			30

8. Phần tài liệu tham khảo:

[1]. Đinh Hữu Dung, *Kỹ thuật cơ bản và đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm vi sinh y học*, NXB Y học, 2013.

[2]. Cao Minh Nga, *Virus Y học*, NXB Y học, 2016.

[3]. Phạm Hùng Vân, *Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng*, NXB Y học, 2013.

9. Phương pháp đánh giá học phần:

cc. Mỗi buổi học:

+ Kiểm tra đầu giờ: 30% (câu hỏi ngắn)

+ Báo cáo cuối giờ: 70%

dd. Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các buổi học.